

Tiếng Việt Chúng Ta Rất Phong Phú

Chấn Võ

Bài viết này nguyên chỉ là năm ba thư tôi viết gửi diễn đàn của Hội Cựu Học Sinh Chu Văn An miền Bắc California (“Diễn Đàn”). Một đồng môn CVA đã chép đưa lên Diễn Đàn một đoạn hồi ký của ông Trần Văn Khê trong đó có viết chữ “chuyện” 22 lần và người chép nghĩ là 20 trong số 22 chữ “chuyện” đó ông Trần Văn Khê có lẽ đã viết sai chính tả, vì phải là “truyện.”(1) Là một người sinh trưởng tại miền Nam Việt Nam (“người miền Nam”) nên tôi đã mạo muội viết gửi đến Diễn Đàn nói về việc người miền Nam dùng hai chữ “chuyện” và “truyện.”

*Sau đó những gì tôi nghĩ trong đầu mấy chục năm nay cứ như tuôn tràn ra với những thư kể tiếp tôi đã gửi đến Diễn Đàn, phần lớn là nhờ sự cổ vũ, khuyến khích của một số thân hữu khắp nơi. Khi tôi viết gần cạn đề tài thì Ban Biên Tập của đặc san Chu Văn An Bắc California (“Đặc San”) có nhã ý muốn đem bài viết của tôi vào Đặc San 2002. Vì thế tôi xin phép sắp xếp lại các thư viết cho có “trật tự” hơn như dưới đây, để gửi đến bạn đọc của Đặc San. Tôi không quên giữ lại (trong phần cước chú), để **cảm tạ**, tất cả ý kiến một số bạn đã đóng góp khi tôi gửi thư (từng phần của bài viết này) đến Diễn Đàn. Tôi có viết thư xin phép từng bạn, nhưng chỉ nhận được hồi âm của vài ba người thôi.*

Sau khi gửi bài cho Đặc San vào gần cuối tháng 6 (sẽ được phát hành vào tháng 8 năm 2002), tôi đọc lại bài viết và có thêm vào đoạn nói về Hàn Lâm Viện cũng như sửa chữa, thêm bớt một số câu văn. Sau đó tôi có gửi bài viết đến các anh Phạm Văn Bản, Nguyễn Duy Chính và Trần Văn Lương ở California để xin ý kiến. Nhờ thảo luận với anh Lương, tôi đã dùng “chữ” thay thế “từ” (2) trong toàn bài viết, và đưa một thư của anh ấy vào bài (cước chú 8). Nhờ anh Bản, tôi thêm đoạn nói về chữ Tượng Hình và Tượng Thanh trong tiếng Việt, và đưa một thư của anh ấy vào bài (cước chú 2). Nhờ anh Chính, tôi thêm đoạn về Việt hóa chữ Hán (“Hoa”) vào bài; và được anh chỉ cho đọc thêm, vào giờ chót, một bài về “Việt hóa” chữ Hán trên website Giao Điểm (xin xem tóm lược ở cước chú 19). Tôi cũng không quên cảm ơn anh Bản và anh Lương đã bỏ công giúp tôi tìm những lỗi chính tả trong bài, vì hai anh đều có hảo ý muốn bài viết và người viết sẽ được bạn đọc chấp nhận hơn. Và tôi cũng thành thật xin lỗi bạn đọc vì quá nhiều “cái tôi đáng ghét” trong bài viết này.

CHUYỆN hay TRUYỆN?

Tôi nhấn mạnh tôi là một người sinh trưởng tại miền Nam Việt Nam là tôi có ý muốn nói một cách rất trêu cao là tôi ngồi chung xuồng với ông Trần Văn Khê vì ông TVK là người miền Nam. Xin thưa rõ là tôi chưa hề quen biết ông TVK. Mới đây tôi được biết nhạc sư Trần Quang Hải là con trưởng của ông TVK. Tôi chỉ biết tên một người con trai thứ của ông TVK là anh Trần Quang Minh hiện là một kiến trúc sư tại VN vì anh Minh là bạn rất thân của một người cháu họ của tôi.

Qui Luật Chung?

Tôi có phân tích và đi đến hai qui luật về CHUYỆN và TRUYỆN như sau:

Thứ nhất,

-- Chuyện: liên quan đến nói, kể, v.v.

-- Truyện: liên quan đến đọc, viết, v.v.

Thứ nhì,

-- Chuyện: ngắn, đơn giản

-- Truyện: dài, tình tiết (phức tạp).

Một số bạn đồng ý với phân-tích này của tôi. Có lẽ từ nay về sau chúng ta nên giản dị hóa vấn đề này với hai nguyên tắc nói trên, dù các từ điển xuất bản trong nước hiện giờ có vẻ như "thích" TRUYỆN hơn là CHUYỆN. (3)

Người Miền Nam Thích CHUYỆN Hơn

Tuy nhiên, tôi đã lớn lên trong Nam nên tôi biết hai qui luật nói trên không luôn luôn đúng với người miền Nam. Người miền Nam nói là "chuyện cổ tích" chứ không phải là "truyện cổ tích" như trong từ điển. Không phải họ nói sai vì họ viết sai chính tả. Người miền Nam phân biệt rất rõ CH và TR, chứ không lẫn lộn như khi họ phát âm D, V và GI. Tôi có nhận xét là người miền Nam dùng chữ CHUYỆN trong hầu hết các trường hợp; chỉ khi nào họ muốn nói về quyền sách thì người miền Nam mới dùng chữ TRUYỆN, thí dụ "đọc truyện Tàu." Thật vậy, người miền Nam, ít nhất là cho đến năm 1975, nói "Anh có đọc CHUYỆN 'Hương Rừng Cà Mau' của Sơn Nam chưa?" chứ họ không nói TRUYỆN; không theo cả hai qui luật nói/đọc và ngắn/dài bên trên! Họ cũng nói "Chuyện Lục Vân Tiên."

Nếu chúng ta vẫn còn muốn tìm một giải thích, tôi sẽ mạo muội góp ý là có lẽ vì tính xề xòa của người miền Nam, có thể nói là lười khi phát âm. (Xin các bạn đừng nghĩ tôi nói xấu người miền Nam vì tôi và cha mẹ, ông bà tôi cũng là người miền Nam.) Nếu chúng ta phát âm chữ "CHA" chẳng hạn, chúng ta sẽ có thể hầu như không cần phải động đậy môi và lưỡi [mumbling], nhưng chúng ta không thể phát âm chữ "TRA" như thế được! Nếu CHUYỆN và TRUYỆN hoàn toàn khác biệt về ý nghĩa thì chắc chắn người miền Nam đã phát âm phân biệt rồi (như TRÒ và CHỜ, TRÍ và CHỈ, TRÁ và CHẢ, v.v.) Đàng này CHUYỆN và TRUYỆN lại có ý nghĩa khá gần nhau, nên có lẽ vì thế mà người miền Nam thích CHUYỆN hơn (không tốn nhiều sức để phát âm)?

Và có lẽ vì cùng lý do mà người miền Nam phát âm "Z" [D] thay vì "GI" và "V." Một số người miền Nam thuộc lớp cha chú của chúng ta (và có ít nhiều học vấn) phát âm "BZ" cho "V;" như phần đông chúng ta từng nghe Cụ Trần Văn Hương nói chuyện trên đài phát thanh hay đài truyền hình trước tháng 5/1975. Có lẽ phụ âm "B" đã bị bỏ rơi (cho đỡ phí sức!) nên chỉ còn lại âm "Z" thôi.

Sinh Ngữ Phải Sống

Dĩ nhiên tôi hoàn toàn không dám kết luận người miền Nam nói như thế là đúng hay sai vì **ngôn ngữ luôn luôn là đúng khi đại đa số người tại một địa phương nào đó dùng như thế**. Thí dụ ngày nay tại Thành Phố New York này một số cách nói của người da đen hoàn toàn sai văn phạm King's English đã được chấp nhận, kể cả trong các bài viết (essays) cho trường học. Thí dụ, họ nói "I don't do nothing to scare him" (thay vì "I don't do anything to scare him"); hay "He sounds like he's badly hurt" (thay vì theo đúng văn phạm phải dùng "as," "as if" hay "just as," không được dùng "like"). Thế nhưng, vẫn có những người dạy sinh ngữ một cách sai lầm như dạy các công-thức của toán hay các tóm lược phản ứng hóa học...

Tiếng Việt cũng như Anh ngữ là hai sinh ngữ, tức ngôn ngữ "sống," nên luôn luôn phải tiến hóa theo một số lớn người sử dụng, một cách tự do hay bị ép buộc (như lúc chúng ta còn học quốc văn ở trung, tiểu học). Có những trường hợp một chữ đã được dùng sai lâu ngày lại trở thành "đúng" (được chấp nhận)! Một thí dụ là chữ "Công Giáo." Hơn một trăm năm trước, đạo Ca Tô La Mã (Thiên Chúa Giáo) vẫn còn là một "công giáo" (official religion) ở Âu Châu; các vị vua chúa đăng quang đều phải xin Đức Giáo Hoàng ở Toà Thánh Vatican ban phép lành (công nhận). Vì thế các nhà truyền giáo Tây Phương và thực dân Pháp nhập nhằng dùng chữ "Công Giáo" của tiếng Việt để gọi đạo Ca Tô, dù rất ít người VN là tín đồ của tôn giáo ấy (ngày nay chỉ có độ 10% dân số Việt Nam theo Cơ Đốc Giáo, cả Ca Tô lẫn Tin Lành; hơn một thế kỷ trước đây con số đó chắc chắn còn thấp hơn nữa)! Thế nhưng, ngày nay chữ "Công Giáo" đã trở thành chính thức tên gọi của đạo Ca Tô La Mã. Một thí dụ khác là món ăn "Bò Lúc Lắc" mà có nhiều người đã dịch sang Anh ngữ là "shaking beef" khiến cho thực khách ngoại quốc tưởng lầm thịt bò của món này phải được chế biến lắc lư (shake) một cách đặc biệt nào đó (như một bí quyết cất rượu)! Đúng ra đó là món "Bò Xúc Xắc" vì thịt bò được thái ra cỡ hạt xúc xắc (diced beef)... Một thí dụ nữa là chữ "chất lượng." Ngót 20 năm nay chữ "chất lượng" được dùng trong nước thay vì "phẩm chất" (quality); thí dụ "hàng hóa có chất lượng cao cấp" (thay vì "phẩm chất thượng hạng/thượng đẳng"). Nói đến "lượng" là nói đến quantity, không phải quality! Tương tự như thế, ở Hoa Kỳ, chữ "entrée" mượn của tiếng Pháp nhưng lại có nghĩa là "món ăn chính trong bữa ăn" (main course), trong khi đó bên Pháp "entrée" chỉ là món ăn phụ của bữa ăn, trước món ăn chính! (4)

Kỳ Vọng Vào Một Hàn Lâm Viện Việt Nam?

Nhiều bạn nghĩ rằng một khi nước Việt Nam chúng ta có một Hàn Lâm Viện đứng đắn và đúng đắn thì những vấn đề như "Truyện" và "Chuyện" sẽ "đâu vào đó" một cách dễ dàng, không thành vấn đề nữa. Tôi không tin như thế. Tại sao? Chúng ta đang sống trong thời đại tự do dân chủ, trong đó quyền tự do ngôn luận rất được mọi người tận dụng. Hàn Lâm Viện không còn có thể "ra lệnh" như năm, bảy chục năm trước đây nữa. Hàn Lâm Viện Việt Nam sẽ chỉ là một tổ chức thiết lập, san định các qui tắc về chính tả, ngữ vựng và văn phạm rồi KHUYẾN KHÍCH người Việt nói và viết như thế, và đóng vai trò trọng tài trong các bàn cãi về tiếng Việt mà thôi. "Khuyến khích" chứ không còn có thể "bắt buộc" nữa. Nếu tôi thấy qui tắc nào của Hàn Lâm Viện hợp tình hợp lý thì tôi theo; bằng không thì tôi cứ viết và nói theo ý tôi! Hàn Lâm Viện có thể bỏ tù tôi à? Lấy thí dụ nếu Hàn Lâm Viện cho rằng "liên hệ" với ông giáo sư để lấy bài giảng" là đúng, mà tôi thì nghĩ trong trường hợp đó tôi "liên lạc" chứ không phải "liên hệ" thì tôi vẫn cứ dùng chữ "liên lạc," ai làm gì được tôi?

Chính vì thế các bạn thấy Hoa Kỳ không có một Hàn Lâm Viện Quốc Gia (Liên Bang?!), và không mấy khi chúng ta nghe nói đến các Hàn Lâm Viện của các bộ môn (khoa học, văn chương, điện ảnh và nghệ thuật, v.v.) vì các tổ chức này không có thực quyền gì lớn lao cả! Nước Pháp có Hàn Lâm Viện Quốc Gia với các ông hàn lâm bất tử (Immortels) và nhiều Hàn Lâm Viện của các bộ môn rất được trọng vọng. Nhưng trong thập niên 1960, chính phủ và nhiều tổ chức có uy tín, kể cả các ông hàn lâm, đã tung ra chiến dịch chống sự tàn sát tiếng Pháp (contre le massacre de la langue française), nhằm loại bỏ các chữ ngoại lai (như sandwich, weekend, v.v.) ra khỏi ngữ vựng tiếng Pháp. Kết quả cũng chỉ là một thành công quá khiêm tốn và tiếng Pháp ngày càng mất tính cách quan trọng trên diễn đàn quốc tế...

TIẾNG VIỆT CHÚNG TA

Tôi vốn là một tên "dốt mà hay nói chữ" nên xin làm phiền thêm các bạn nữa với đề mục này. Xin thưa trước là tôi chưa bao giờ nghiên cứu nghiêm túc về ngôn ngữ cả; vì thế tôi rất cần sự chỉ dạy của các bạn đã từng học hỏi nhiều về lãnh vực này.

Tiếng Việt Của Dân Sài Gòn Trước 5/1975

Theo tôi, tiếng Việt của dân Sài Gòn trước tháng 5/1975 đáng được chúng ta dùng làm điểm tựa để phát triển thêm từ đây. Tại sao? Bởi vì nó đã kết hợp được (melting pot) những cái hay của tiếng Việt cả ba miền Bắc, Trung, và Nam, một cách rất tự do dân chủ. Dù người miền Nam đông đảo hơn thật rõ rệt, và dù những người lãnh đạo quốc gia thời đệ nhất Cộng Hòa sinh trưởng tại miền Trung, nhưng người Việt sinh trưởng tại miền Bắc ("người miền Bắc") di cư vào Nam năm 1955 cũng có diễn đàn văn hóa, thương mại và báo chí rộng lớn. Do đó từ ngữ VN địa phương nào cũng đã có cơ hội để giành ưu thế. Nếu cái "ô" và "chả bánh đa" của người miền Bắc nhường bước cho cái "dù" và "chả giò," thì "thương" và "lịch sự" không còn nghĩa "yêu" và "đẹp" trong Nam nữa. Nhiều chữ của miền Bắc cũng trở thành rất thông dụng như "dĩ dờm," "tiêu pha," v.v.

Mới đây một anh bạn người miền Bắc di cư vào Nam năm 1955 (khi anh ngoài 20 tuổi) đã "e lệ" thú thực với tôi là khi anh nói "đi chợ mua ít thịt lợn" nghe nó làm sao đó, không tự nhiên như anh nói "thịt heo"! Nhờ tiếp xúc với đồng bào di cư, anh chàng "Nam kỳ cuộc" như tôi cũng được "trau chuốt" (refined) hơn xưa khá nhiều; thí dụ tôi nói "thối" nhiều hơn "thúi" (và chỉ dùng "thúi" cho mùi hôi thối quá độ mà thôi). Tôi cũng biết phân biệt "Gọi 'dạ,' bảo 'vâng'" (và để cho dễ nhớ hơn, tôi ghép "dạ" với "gì ả?") Tôi cũng ít nói "mời ăn một chút đồ" vì biết "đồ" còn có một nghĩa không thanh lăm.(5) Tôi xin kể thêm một chuyện tương tự: Một anh bạn di cư vào Nam năm 1955 và tham dự cuộc hành quân tảo trừ lực lượng Bình Xuyên tại Rừng Sát. Anh thuộc ban truyền tin. Anh nói khi anh nhận được báo cáo "bắt được ba cái 'ghe' của địch," anh phải đánh điện hỏi đi hỏi lại mấy lần, mà vẫn không biết tại sao đi đánh giặc lại báo cáo bắt được 'ghe' (mà lúc ấy anh chỉ hiểu là chỗ kín của phụ nữ).

Một thí dụ về cái hay của tiếng Việt Sài Gòn là trái thơm. Người miền Bắc gọi là trái dứa hay trái dứa tây, người miền Nam gọi là trái thơm, người VN ở một số địa phương khác gọi là trái khóm. Về sau (trước năm 1975), chúng ta dùng cả ba chữ đó để phân biệt ba loại thơm hơi khác nhau một tí. Trái dứa to hơn trái thơm và có nhiều nước hơn; mắt của trái dứa cũng to hơn nhưng cạn hơn mắt trái thơm; trong Nam có nơi gọi trái dứa là trái tho (thơm tho). Trái khóm trông giống trái thơm hơn nhưng trái khóm là giống ở VN trong khi trái thơm là giống ở nước ngoài du nhập vào VN (từ lâu rồi); khi chín thì trái khóm màu vàng (trái thơm màu vàng xanh); mắt trái khóm nhỏ và vàng (mắt trái thơm to hơn); những lá nhỏ chung quanh mắt trái khóm lớn hơn, nhiều hơn (lá ở mắt trái thơm nhỏ hơn và thưa hơn); trái khóm ăn bị rất lưỡi (hơn trái thơm) vì mắt sâu hơn. Đúng là sống chung hòa bình phải không các bạn?

Đây là một "tiền bộ" vô cùng to lớn của tiếng Việt. Người VN của thế hệ ông cha của chúng ta gặp khá nhiều khó khăn về ngôn ngữ khi đi từ nơi này đến nơi khác. Tôi xin kể lại một chuyện vui có thật như sau: Khoảng 80 năm trước có một ông từ miền Trung vào định cư tại quê ngoại tôi, làng Tân Sơn Nhì (Gia Định). Ông ta mở tiệm thuốc bắc. Người địa phương gọi ông là Thầy Bảy Huế. Không hiểu ông có phải thật sự là người Huế hoặc đã từ Quảng Trị, Quảng Tín, hay xa hơn nữa, vào Nam; nhưng đối với người dân chất phác địa phương, người ngoài đó vô, nói tiếng khó nghe thì cứ cho là từ Huế vào... Sau đó Thầy Bảy Huế mở trường dạy chữ Nho và dạy võ nữa. Mẹ tôi là một trong các học trò đầu tiên của Thầy. Mẹ tôi (hiện còn sống ở VN) kể lại là ngày đầu tiên Thầy dạy "Thiên hạ Trỗi; Địa hạ Địch." Mẹ tôi chẳng biết Thầy nói cái gì. Nhưng khi Thầy lặp đi lặp lại nhiều lần và ra dấu hiệu, mẹ tôi rất vui mừng, cười tươi vì đã hiểu được lời Thầy dạy. Ngày sau hôm Thầy chỉ ngay mẹ tôi và hỏi "Địa hạ gì?" Mẹ tôi liền thoáng, rất tự tin, trả lời, "Dạ, Địa là Bãi Cứt Gà!" vì ngày hôm trước lúc Thầy dạy chữ "Địa," ngón tay Thầy chỉ về phía bãi kít gà trong nhà Thầy! Thế là mẹ tôi bị một trận đòn khó quên!

Tiếng Việt Ở Miền Bắc Sông Bến Hải Từ 1954 Đến 1975

Trước năm 1975, nhiều người trong Nam từng nghe lên đài phát thanh Hà Nội nói với tôi là "người ngoài đó" thay thế chữ Hán Việt bằng chữ Việt thuần túy; thí dụ "phi cơ trực thăng" được gọi là "máy bay lên thẳng," "hỏa tiễn" là "tên lửa" (vậy làm sao phân biệt "tên lửa" có thể bắn xuyên lục địa với các mũi tên ngày xưa cột vải tẩm rượu đốt lên để bắn cháy lều của quân địch?), hòm thư (nghe ớn bỏ mạng!), v.v.

Một mặt nhà cầm quyền Hà Nội dùng các chữ tiếng Việt như trên, nhưng mặt khác họ lại dùng nhiều chữ Hán Việt khác như "đột xuất" (thình lình, bất ngờ), "nhất trí" (đồng lòng), "tranh thủ" (cố gắng, như "tranh thủ viết thư thăm"), v.v. Theo tôi, thì nhà cầm quyền Hà Nội thời đó chỉ bắt buộc người dân nói khác đi những gì người trong Nam nói để dân chúng ở phía bắc sông Bến Hải không còn có thể hiểu được những tuyên truyền của các đài phát thanh miền Nam. Có lẽ vì thế mà trong quyển "Từ Điển Tiếng Việt" do Viện Ngôn Ngữ Học (thuộc Viện Khoa Học Xã Hội Việt Nam) xuất bản năm 1992, "chả giò" và "chả lụa" đều được giải thích là "giò lụa"! Nói tóm lại, đây chỉ là một chính sách ngu dân không hơn không kém! (6)

Sau năm 1975, kẻ chiến thắng đã đem cái tiếng Việt đầy màu sắc chính trị, ngu dân của những năm 1954-1975 tại miền Bắc đó áp đặt tại miền Nam. Một mặt họ dùng chữ Việt thuần túy, nhiều khi thật lố bịch như "xưởng đề" (nhà bảo sanh), "cái nồi ngồi trên cái cốc" (cái lọc cà phê), "đồng hồ hai cửa sổ không người lái," v.v. (chu cha, "tự động, automatic," là "không người lái"!); "tốp ca" (hoặc "cụm ca" để chỉ hợp ca/đồng ca, nhóm nghệ sĩ phối hợp trình bày), v.v. Các sĩ quan phi hành của Không Quân Việt Nam Cộng Hòa trở thành "giặc lái" (có nhiều bạn hiện còn ở VN đã cười mỉa nói với tôi "Vậy phi công của chế độ Hà Nội phải gọi là gì nhỉ?" Bọn lái?)

Mặt khác, hàng trăm chữ Hán Việt đã được phổ biến như "biên chế," "danh thắng" (danh lam thắng cảnh), "đạo cụ," (dụng cụ dùng trong việc quay film), "đăng ký" (ghi danh), "hạch toán," "khẩu trang" (khăn che miệng cho đỡ bị bụi bặm, trông giống những người sắp đi ăn cướp nhà băng trong các film cao bồi Hoa Kỳ), "kiểu hời" (không phải Việt kiều hời hận hay hời lộ đâu nhé, đây là hời suất dành cho Việt kiều), "lưu dụng" (không phải "lưu dụng"), "liệu pháp" (phương pháp trị liệu), "phức cảm" (phức tạp), "quy hoạch," "tham quan," v.v.; ngoài ra, còn có nhiều chữ Hán Việt được dùng khác với tiếng Việt Sài Gòn trước tháng 5/1975 như "báo cáo" (cái gì cũng "báo cáo" nghe ớn bỏ mạng!), "bố trí" (chuẩn bị, an bài, như "bố trí bữa cơm trưa"), "bồi dưỡng" (tiền bồi dưỡng), "trợ lý," "tuyển" (như lộ trình xe đò Sài Gòn – Cần Thơ), "xử lý" (xử lý vết thương trước khi đưa đến bệnh viện), v.v. (7) (8)

Tôi xin kể một thí dụ điển hình về sự áp đặt ngôn ngữ. Cách đây 7, 8 năm, con trai tôi ghi tên học vài môn Việt ngữ (tại một trường đại học khá có tiếng tại Hoa Kỳ). Giáo sư phụ trách môn Việt ngữ đó đã được mời từ Trường Đại Học Hà Nội sang. Học được hơn tháng, cháu về nhà than thở: "Con có problem với môn Vietnamese vì Bố Mẹ nói tiếng Việt sai hết!" Tôi bảo cháu cho tôi vài thí dụ, cháu nói cháu dịch "umbrella" là cái "dù" thì thầy nói sai, phải là cái "ô"! "Turn left" phải là " rẽ trái" (không phải "queo trái")! "Train" phải là "tàu hỏa" (chứ "xe lửa" là quá xưa rồi!) Vị giáo sư đó là một giáo sư Việt ngữ (ngôn ngữ) của trường đại học Hà Nội được chính thức cử sang dạy tại Hoa Kỳ!

Theo tôi, nếu ông giáo sư đó hiểu biết một tí căn bản sự phạm hay ngôn ngữ, ông đã phải nói "umbrella" là cái "ô" theo đại đa số người VN hiện nay [??], chỉ có một số rất ít [??] còn nói cái "dù..." (Đúng đại đa số hay không là chuyện khác!) Chưa hết đâu các bạn, chữ "handbag" dịch là "cái túi" cũng sai, phải là "cái xách;" và "backpack" dịch "túi đeo lưng" cũng sai, phải là "cái ba lô"! Các bạn thấy rõ đó là những chữ xưa kia phiên âm theo hai chữ Pháp ("sac" và "ballot")!!! (9) Việc này đã làm tôi rất ngạc nhiên nên tôi có tìm hiểu thì được biết tiếng Việt ở miền Bắc trước 1975 (nay trở thành như "tiếng quan thoại" của Việt Nam) vẫn còn quá nhiều chữ phiên âm từ tiếng ngoại quốc mà người miền Nam đã hầu như quên lãng đi rồi. Thí dụ phiên âm từ tiếng Pháp như bột (poste), ca ra te (karaté), cô m lê (complet), côn (alcool, như đèn cồn, rượu cồn để thoa bóp, v.v.), công tơ (compteur), ê líp (ellipse), ê ke (équerre), ê kíp (équipe), gác diêng (gardien), ga tô (gâteau), gi lê (gilet), ghi đông (guidon), hê rô in (héroïne), li xen sơ (licence), ma cà bông (vagabond), mác (marque), ma ga zin (magazine), ma nơ canh (mannequin), mát xa (massage), may ô (maillot), măng đa (mandat), măng tô (manteau), me xừ (monsieur), mô típ (motif), mô tô (motorcylette), mô tơ (moteur), mù soa (mouchoir), phi dê (frisé), phu la (foulard), tạp dề (tablier), v.v.; và tiếng Anh như boong ke (bunker), gangxte (gangster), mít tinh (meeting), cú sút (shoot), bị sốc (shock), v.v.

TIẾNG VIỆT VÀ MẪU TỰ LA TINH

Chúng ta đều phải đồng ý là mẫu tự La tinh (Roman Alphabet) đã làm thay đổi hoàn toàn chữ viết của tiếng Việt chúng ta. Điều tôi muốn nói là tôi nghĩ mẫu tự La tinh cũng đã làm thay đổi sự phát âm của Tiếng Việt chúng ta nữa. Nói khác đi, 200 năm về trước có lẽ ông bà chúng ta không phát âm tiếng Việt như chúng ta ngày nay; chúng ta bị mẫu tự La tinh lèo lái xa dần lối phát âm của tổ tiên ta.

Trong phạm vi bài này, tôi xin không đề cập đến các nguyên âm (vowels) vì lĩnh vực này quá phức tạp ("khó ăn" nên tôi không dám rờ tới!) Phức tạp vì trước khi mượn mẫu tự La tinh, ông bà chúng ta cũng đã thường xuyên thay đổi phát âm của các nguyên âm vì húy/úy kỵ tên Vua Chúa hay tên các vị trưởng bối trong gia tộc. Thí dụ Lê Ly trở thành Lê Lợi; "can đảm" thành "can đởm" vì Vua Minh Mệnh tên Đảm; "nhậm vụ" thành "nhiệm vụ" vì Vua Tự Đức tên Hồng Nhậm; v.v. Ông Nội tôi họ Nguyễn làm con nuôi nhà họ Võ ở Gò Công, hậu duệ của ông Võ Nhân (anh của ông Võ Tánh). Trong gia tộc họ Võ này, hai chữ "Tín" và "Minh" phải đọc là "Tiến" (tiên đồ một tôn giáo) và "Miêng" (văn miêng) để tránh tên của các vị trưởng bối đã quá vãng.(10)

Tôi chỉ xin viết về các phụ âm. Và cũng chỉ xin giới hạn với một số thí dụ để vấn đề đỡ phức tạp.

Phụ Âm "R"

Tôi có tiếp xúc với vài người quen biết gốc Bồ Đào Nha để tìm hiểu về cách phát âm của tiếng Bồ Đào Nha (Portugese). Tôi được biết âm "R" của họ (ít nhất là tiếng Bồ Đào Nha hiện nay) giống như âm "R" của người Pháp, chứ không "rung" (roll/vibrate) rất mạnh như người Tây Ban Nha, nhưng cũng không bị "nuốt mất" như người Hoa Kỳ. Người Hoa Kỳ thường dùng lưỡi đưa hoặc ép hơi thay thế mẫu tự "R;" chẳng hạn như trong chữ "iron," họ phát âm như "ai ăn" chứ không phải "ai rân." Ngoài ra, một số người sinh trưởng tại miền Bắc VN phát âm Z thay vì R, như "thể dấn," (trong "thể rắn," thể lỏng và thể khí).(11)

Hồi tôi mới hơn 10 tuổi, tôi hay trêu chọc cách phát âm của mấy cô em họ tôi ở Lục Tỉnh lên Sài Gòn chơi vì họ phát âm "G" cho "R." Tôi nhớ tôi hay nhại lời họ và nói: "Bắt con cá gô bỏ dzô gô" (thay vì "con cá rô," và "rô"). Sau này tôi mới biết không phải các cô nói ngọng, mà nhiều người ở Lục Tỉnh nói như thế. Các cô nay đã ngoài 70, ở Sài Gòn lâu năm, nên không còn phát âm "R" như ngày xưa, nhưng mỗi khi gặp lại tôi các cô vẫn nhắc đến chuyện này để cùng cười...

Phụ Âm Kép "TR"

Tôi từng thấy một quyển thánh kinh xưa ghi là "Đức Chúa Blời." Tại sao BLỜI mà không phải là TRỜI? Các nhà truyền giáo Tây phương chắc chắn không thể nào lẫn âm "TR" và âm "BL." Như thế có phải người VN chúng ta, ít nhất là tại một vùng nào đó, ngày xưa đã phát âm "BL" thay vì "TR"?

Ngoài ra, một số không nhỏ người miền Bắc đã phát âm "GI" thay vì "TR" như "Giời ơi!" Lúc đầu tôi nghĩ có thể họ phát âm chữ "TRỜI" hơi khác đi để tránh phạm thượng, giống giống như người Mỹ nói "Oh, my goodness!" thay cho "Oh, my God!" Nhưng không đúng, vì người miền Bắc cũng nói "giới giảng" [trời trắng], "con giai" [con trai], "giải chiếu" [trái chiếu], v.v. (12)

Phụ Âm "V"

Tự điển xưa có những chữ bây giờ bắt đầu với mẫu tự "V" đã viết với mẫu tự "B," như "Ông Bua" [Vua]. Tôi có tìm hiểu và được biết người Bồ Đào Nha không lẫn lộn "B" và "V" như người Tây Ban Nha; điển hình cho sự lẫn lộn này là người Hispanic (Trung và Nam Mỹ) bây giờ viết tên "Bernadette" nhưng đọc là "Vernadette,"... (giống giống như người Mỹ phát âm hầu hết "T" không nhấn mạnh là "D;" thí dụ, water, atom, v.v.)

Tuy nhiên, như tôi đã viết trong một đoạn trước, nhiều người miền Nam VN phát âm "V" là "BZ," như "Vua" được phát âm là "Bzua,"... Như thế có thể một số người VN khi xưa đã phát âm "V" như thế ("BZ") chăng?

Phụ Âm "Đ"

Ngày nay chúng ta phát âm "Đ" (thí dụ, đồ đen) y hệt như người Âu, Mỹ phát âm "D" [David, down,...] Vậy tại sao các nhà truyền giáo lại phải thêm một cái gạch ngang trên đầu mẫu tự "D" của tiếng Việt? Tôi chắc chắn rằng ông bà chúng ta xưa kia đã phát âm "Đ" không hẳn y hệt phụ âm "D" như người Tây phương.

Phụ Âm "Đ"

Chúng ta phát âm "D" như Z (zipper, zoom) hay Y (yes, yellow). Tôi không hiểu tại sao các nhà truyền giáo lại dùng mẫu tự "D" cho các âm tiếng Việt đó! Tại một vài nơi ở miền Bắc VN, "D" và "R" đã được dùng lẫn lộn (như "Ruyệt" thay vì "Duyệt" nhưng "Dẫn" thay vì "Rẫn").

Vài Phụ Âm Khác

Người miền Bắc VN thường phát âm "X" thay vì "S." Có lẽ vì thế mà chúng ta viết "Ông Đại Sứ Pháp" (S), nhưng "ông ta đại diện xứ Pháp" (X)? Ngoài ra, Sờ (Rờ), Sẹo (Thẹo), v.v. cũng là dấu vết của những chuyển biến của sự phát âm.

TIẾNG VIỆT CHÚNG TA RẤT PHONG PHÚ

Người Nói/Viết Kém Chứ Không Phải Tiếng Việt Kém Phong Phú

Đọc cái tiêu đề "Tiếng Việt Chúng Ta Rất Phong Phú" của bài này chắc có nhiều bạn đã quen biết tôi lâu nay sẽ phì cười nghĩ là "ông nói tiếng Việt rất phong phú nhưng sao nhiều khi ông viết thư cứ phải tương tiếng Anh, tiếng Pháp vào nhỉ?" Xin thưa là vì tôi dốt chữ không phải tiếng Việt chúng ta không đủ ngữ vựng! Tôi vốn là một người sinh trưởng tại miền Nam VN nên tôi viết tiếng Việt thường sai lỗi chính tả về dấu hỏi/dấu ngã và vần N/NG cuối chữ; vì thế khi tôi viết, để khỏi lòi cái dốt của mình ra, tôi thay thế một chữ tiếng Việt mà tôi không chắc mình viết đúng chính tả hay không bằng một chữ Anh hoặc Pháp cho "chắc ăn" (và có thể làm người đọc có ấn tượng tôi là một người "trí thức (giả)" chẳng?!)

Tôi xin nêu ra một thí dụ. Tôi còn nhớ gần 50 năm trước đây, một hôm Ba tôi đọc hai câu thơ và bảo tôi viết xuống. Cho đến ngày nay tôi vẫn không biết đấy là thơ Ba tôi nghĩ ra hay Ba tôi đọc được từ đâu. Hai câu thơ như sau:

Chia ngọt sẻ bùi tình cổ cưu

Chia năm xẻ bảy mộng công hầu

Tôi đã viết đúng hai chữ CHIA SẺ và CHIA XẺ, vì Ba tôi đọc phân biệt rất rõ ràng "S" và "X." Tôi còn nhớ Ba tôi giải thích là nếu mình CHIA SẺ một thứ gì thì thứ đó vẫn còn nguyên, còn nếu mình CHIA XẺ nó thì nó bị chia ra thành những phần nhỏ hơn.

Tôi lấy một thí-dụ là tôi sẽ CHIA SẺ với các bạn một cảm nghĩ ngộ nghĩnh trong dịp tôi mừng sinh nhật thứ 60 và cũng CHIA XẺ bánh sinh nhật với các bạn có mặt ngày hôm đó. Tôi CHIA SẺ cái cảm nghĩ của tôi thì cái cảm nghĩ đó vẫn nguyên vẹn, không mất mát tí nào cả (trừ khi các bạn cười rằng cảm nghĩ đó "quê" quá, khiến tôi cố quên nó đi --mất mát phần nào--); khi tôi CHIA XẺ bánh sinh nhật thì dĩ nhiên tôi phải cắt bánh ra từng miếng nhỏ...

Vì thế có những lúc tôi phải viết CHIA SẺ hay CHIA XẺ, tôi lười không muốn bỏ thời giờ để nhớ lại lời Ba tôi dạy khi xưa và viết cho đúng, tôi thay thế CHIA SẺ với SHARE, và CHIA XẺ với DIVIDE UP, SLIT UP cho tiện việc sổ sách!

+

++

Một thí dụ nữa là khi tôi còn học trung học, tôi thấy các thầy dạy môn toán thường không phân biệt được hai chữ GIẢ THUYẾT và GIẢ THIẾT. Có lẽ vì họ học chương trình Pháp, hai chữ đó đều là HYPOTHÈSE trong tiếng Pháp. Trong khi đó tôi đã biết rõ hai chữ này hoàn toàn khác nhau trong tiếng Việt.

GIẢ THUYẾT nói nôm na là một cố gắng để giải thích một thứ gì đó, một sự kiện nào đó. Khi một giả thuyết được chứng minh là đúng thì nó trở thành sự thực, và các giả thuyết khác của cùng một đề tài sẽ bị đào thải. Thí dụ giả thuyết về nguồn gốc dân tộc Việt chẳng hạn. Ngày còn học lớp đệ nhị, tôi vẫn nhớ vị giáo sư dạy môn Vạn Vật nói người ta chưa biết rõ làm sao nhựa luyên có thể luân lưu từ rễ cây lên tận các nhánh nhỏ trên cao của cây; Thầy có nói đến một giả thuyết về sự luân lưu của nhựa luyên. Tôi không biết ngày nay giả thuyết đó đã được chứng minh thành sự thực hay đã bị đào thải rồi... Từ ngót 40 năm nay Chính Phủ và Quốc Hội Hoa Kỳ đã có một kết luận chính thức về cái chết của Tổng Thống John F. Kennedy năm 1963 do chỉ một mình tên Lee Oswald gây ra, nhưng dân chúng vẫn còn tin vào vài giả thuyết có âm mưu khác.

GIẢ THIẾT là giả sử ta đã thiết lập được (những) điều nào đó (A) rồi từ đó ta phải chứng tỏ một hệ quả nào khác (B). Những điều giả thiết (A) có thể hoàn toàn không thể có được (không đúng sự thực), nhưng ta vẫn được phép giả sử đã thiết lập được. Một thí dụ giả thiết có thể đúng: Sau khi vòng đầu của giải Vô Địch Túc Cầu Thế Giới 2002 vừa xong, Đại Hàn và Nhật Bản dẫn đầu hai toán, chúng ta có thể giả thiết Đại Hàn và Nhật Bản được vào chung kết thì không khác gì bom nguyên tử đã nổ trong thế giới túc cầu. Lúc đó, giả thiết đó vẫn có thể đúng (dù chỉ 1% thôi); bây giờ chúng ta biết cả hai đội đều bị loại (và Ba Tây đoạt chức vô địch lần thứ năm sau khi thắng Đức trong trận chung kết) thì giả thiết đó vẫn có thể nêu lên, nhưng không bao giờ đúng sự thực (không có thể xảy ra năm 2002 này). Vài thí dụ về giả thiết không bao giờ có thể có như: Giả thiết Vua Quang Trung không chết quá sớm, sống thêm được 20 năm

nữa thì...; hoặc giả thiết Pháp không xâm chiếm nước ta non 150 năm trước đây thì ngày nay cả nước Cao Miên có thể đã trở thành một số tỉnh của VN.

+

++

Một thí dụ khác là **Mại Dâm** và **Mãi Dâm**. Hầu hết các từ điển và báo chí xưa nay đều cho là hai chữ này đồng nghĩa! và một số lớn các từ điển ngày nay không còn có chữ "Mại" nữa! Thật ra "Mại" là bán và "Mãi" là mua. Mại Dâm là bán thân; trước kia chỉ có phụ nữ mại dâm, ngày nay cả đàn ông cũng mại dâm. Mãi dâm là "mua thú vui xác thịt;" trước kia chỉ có đàn ông mãi dâm, ngày nay một số nhỏ phụ nữ cũng bỏ tiền ra mua thú vui xác thịt. Cũng thế, báo chí thường viết sai là "Mãi quốc cầu vinh;" thật ra phải là "Mại quốc cầu vinh," chỉ những tên vinh thân phì gia nhờ bán nước (bán đứng Tổ Quốc của mình)....

+

++

Tôi xin mở một dấu ngoặc tại đây. Có bạn viết thư hỏi đùa tôi là dân "Nam kỳ cuộc" mà sao cũng rào trước đón sau dữ quá, đâu có thua gì dân "Bắc kỳ cuộc" đâu! Xin thưa là tôi đã "lai" Bắc kỳ cuộc từ trước khi học ở Chu Văn An.

Vào giữa thập niên 1950, lúc hàng triệu đồng bào từ miền Bắc di cư vào Nam, tôi học lớp nhất tại trường tiểu học Bàn Cờ Vườn Chuối; thầy của lớp tôi có cho học trò viết một bài "Tập Làm Văn" về cảm nghĩ về cuộc di cư đó. Tôi còn nhớ tôi đã viết một bài khá dài. Tôi không quên nêu ra câu ca dao

Nhiều điều phủ lấy giá gương.

Người trong một nước phải thương nhau cùng

để cổ vũ mọi người cố gắng giúp đồng bào di cư tìm lại được một cuộc sống mới tại miền Nam. Tôi cũng không quên nhắc mạnh người miền Bắc và người miền Nam đều là người Việt, không phải là "bầu" và "bí" **khác giống nhưng chung một giàn**. Bài đó của tôi đáng lẽ đã được tuyên dương toàn trường, nhưng lại bị thầy cho treo lên bảng trong lớp để làm gương cho các bạn phải tránh phạm vào lỗi lầm như tôi: Tôi đã viết sai một chữ trong bài! Thay vì kêu gọi mọi người "lạc quyền," đóng góp giúp đồng bào di cư, tôi lại viết là "quyên sinh"!!! Đây là chuyện có thật đã xảy với tôi... Có lẽ vì quá hăng say cổ vũ giúp cho người miền Bắc di cư vào Nam như thế nên sau này tôi là người duy nhất trong số 10 anh chị em lập gia đình với con gái của một gia đình người miền Bắc.

Khoảng một năm sau đó, tôi học trung học, vị giáo sư dạy quốc văn (người miền Bắc) có kể một câu chuyện tương tự (nhưng xét ra ít lỗi lầm hơn tôi): Một hôm ông đi ngang qua một bến xe đò thì thấy một người đạp xe cyclo đụng nhẹ vào một phụ nữ trẻ. Cô này té ngồi xuống đất. Cô đứng bật dậy, và nói to "Đụng đi! Đụng nữa đi cho 'dĩ dzăng' đời tôi đi!" Cô này (theo giọng nói thì chắc chắn là người miền Nam) đã hiểu lầm "dĩ vãng" là "kết liễu" như người ta nói "văn tuồng, văn hát"!

Tiếng Việt Có Hai Ngữ Vựng Sống Chung Rất Hòa Bình.

Trở lại vấn đề tiếng Việt phong phú, chúng ta cũng biết là tiếng Việt cũng như mọi sinh ngữ khác, phải không ngừng thêm chữ vào ngữ vựng của mình theo đà tiến hóa của nhân loại (như sự lớn mạnh của ngành microcomputer trong 20 năm qua). (13)

Tôi nghĩ ngay đến một yếu tố giúp cho tiếng Việt phong phú là tiếng Việt có hai ngữ vựng hòa đồng thành một: Một là ngữ vựng tiếng Việt thuần túy (như gió, mây, mưa, đá, v.v.); và một là tiếng Hán Việt (như phong, vân, vũ, thạch, v.v.). Thí dụ ta có chữ GIÓ và chữ PHONG đồng nghĩa nhau, chữ TRÊN và chữ THUỘC cũng thế; nhưng ở TRÊN GIÓ không phải là ở thế THUỘC PHONG!

Tiếng Pháp và tiếng Anh cũng dùng nhiều chữ gốc La tinh để làm cho mỗi ngôn ngữ được phong phú hơn, thí dụ bên cạnh BLEEDING có HEMORRHAGE (có nghĩa là "heavy bleeding" chứ không hoàn toàn đồng nghĩa như "gió" và "phong"). Tuy nhiên, các ngôn ngữ này không có hai ngữ vựng như tiếng Việt.

Nếu tôi hiểu không sai, người VN và người Nhật đã vay mượn Hoa ngữ (14) hai cách khác nhau: Người VN làm cho ngữ vựng mình có thêm từ ngữ; người Nhật thì không. Lấy thí dụ, người VN có chữ "núi," chữ "sông" của riêng mình, khi tiếp xúc với Hoa văn, họ lấy thêm chữ "san" [hay "sơn"], và chữ "hà," chữ "giang" để xài cho thỏa thích. Người Nhật có ngôn ngữ đa âm, họ gọi núi là "yama" và sông là "kawa," khi tiếp xúc với Hoa văn, họ dùng chữ "san" và chữ "hà" để làm chữ viết của "yama" và "kawa." Nghĩa là khi họ viết chữ "san" của Hoa ngữ, họ đọc là "yama," và như thế họ chỉ có một chữ mà thôi, không phải hai chữ như tiếng Việt chúng ta. Vài trăm năm nay người Nhật cố gắng phổ biến vài lối viết chữ mới để ít lệ thuộc vào Hoa văn, nhưng tất cả cũng chỉ là một ngữ vựng; y như người VN ta viết chữ "núi" theo mẫu tự La tinh hay theo chữ nôm, hay theo một lối phiên âm quốc tế nào đó thì chung qui cũng chỉ có một chữ NÚI mà thôi...

Hai ngữ vựng giúp cho chúng ta có thể viết có câu thơ "Duyên thiên chưa dễ nhô đầu dọc" (Hồ Xuân Hương), chữ "thiên" lú đầu lên là chữ "phu" (người chồng); hoặc "Thế Chiến Quốc, thế Xuân Thu, gặp thời thế thế thì phải thế!" Hoặc hai chữ "đế vương" trong hai thơ sau đây của ông Cao Bá Quát (tôi không nhớ rõ tôi chép lại có đúng 100% hay không)

Một chiếc cùm gông chân có ĐẾ,

Nói Lái Trong Tiếng Việt (Một Bằng Chứng Của Sự Phong Phú)

Chắc chắn không ai trong chúng ta chưa từng nghe nói đến nói lái. Tôi không nghĩ là một ngôn ngữ nào phong phú hơn tiếng Việt về mặt nói lái. Từ cách nói lái rất giản dị như anh bạn tôi ở California; hai vợ chồng từ VN sang, ghi danh học đại học suốt mười mấy năm. Khi tôi gặp lại anh ta, tôi hỏi đùa "Ông sang đây trở lại trường học cả chục năm rồi, thầy nào còn chữ nghĩa để dạy cho ông nữa!?" Anh ta ghé tai tôi, nói nhỏ "'Đại học' là 'học đại,' nếu không thì nó cúp trợ cấp xã hội bỏ ơi..." Tôi còn nhớ ngày xưa đi dạy trường tư, ai cũng xin dạy số giờ tối đa, ngoài ra một số giáo sư lại bài bạc như điên, còn thời giờ đâu để soạn bài, thôi thì cứ dạy "đại cương" (cương đại) cho xong! Tương tự, có ông bị "vợ bỏ" thì có thể chữa thẹn bằng cách nói với bạn bè là chính mình "bỏ vợ" một cách rất le lói. Ông nào là hội viên của hội "sợ vợ" thì có thể ưỡn ngực (nhưng thì thầm với bạn bè) như mình được "vợ sợ" lắm vậy. Cũng vậy, nhiều ông "nhà nước" (chính quyền địa phương) bị ai chỉ trích thì họ nhảy dựng lên, chụp mũ người đó nói xấu "nhà." "nước nhà."

Nói lái hơi phức tạp hơn một tí như câu chuyện mà một người bạn vừa nhắc cho tôi nhớ lại như sau. Hồi tôi học lớp ba trường tiểu học Bàn Cờ, Thầy Lê Văn Phụng rất thương học trò nhưng lúc nào Thầy cũng giữ nét mặt thật nghiêm trang. Một hôm có anh bạn bị một bạn khác (Đ. C. M., bà con một danh tướng VNCH) chọc tức nên anh ta cầm bình mực của mình ném ĐCM, mực văng tung toé nhưng may mắn là chỉ vài người bị những vết mực nho nhỏ trên quần áo. Thầy Phụng bắt anh chàng ném bình mực lên hỏi tội. Thầy hỏi, "Tại sao trò liệng bình mực làm dơ áo các bạn vậy?" Anh bạn ú ớ, "Dạ, tại thằng M. làm con bực mình..." Bỗng Thầy Phụng mỉm cười. Tôi ngồi gần bàn viết của Thầy nên nghe Thầy lầm bầm, "Bình mực, bực mình ..." mấy lần rồi đại xá, tha tội cho anh bạn... Tương tự như thế, khoảng hơn 10 năm trước, người Sài Gòn thường hay chế nhạo sự tham nhũng quá lan rộng trong nước với lời ví von: "Bạn có biết 'thủ tục đầu tiên' là gì không?" "Đầu tiên" là "tiền đâu?"

Phức tạp hơn như chuyện ông đồ nho nào đó đã tặng cho Thủ Tướng Nguyễn Văn Tâm bốn chữ "Đại Điểm Quần Thân." Nếu viết theo tiếng Việt thì bốn chữ ấy là "Châm To Bầy Tôi" cũng cùng một ý nghĩa; nhưng bốn chữ này nói lái lại là "CHỐ TÂM BỒI TÂY"! Non hai năm trước, tôi có viết về câu thách đối "Gái Củ Chi chỉ cu anh hỏi củ chi?" Tôi không tin bất cứ một ngôn ngữ nào khác có thể có một câu tương tự như thế được... (Đây là chưa kể các câu thách đối khác đó ai đối cho chính như "Đóng cửa ngủ thả cửa!" hoặc "Da trắng vỗ bì bạch.")

Các bạn đọc đến đây đã **chán chưa**? **Chưa chán**? Vậy xin đố các bạn "**chứa chan**" và "**chan chứa**" khác nhau ở điểm nào? (15)

Tiếng Việt Rất Phong Phú Về Tượng Hình Và Tượng Thanh

Sau khi viết xong, tôi có chuyển bài viết này đến vài ba người bạn để xin ý kiến, anh Phạm Văn Bân ở Orange County, California, có đề nghị tôi viết thêm "một đoạn về đặc tính tượng thanh và tượng hình trong tiếng Việt.... **Đây là một đặc điểm của tiếng Việt mà các ngôn ngữ khác không thể có nhiều như vậy được.**"

Rất tiếc hiện nay anh Bân quá bận nên không thể cung cấp cho bài viết này một danh sách các tiếng tượng thanh, tượng hình! Anh chỉ đưa ra các thí dụ sau đây: Tiếng nước suối chảy **róc rách**, mưa rơi **tí tách**, gió thổi **ào ào** (tượng thanh); đi **lững thững**, **lom khom** dưới núi, **lồm cồm** đứng lên (tượng hình).

Tôi rất mong anh Bân sẽ sớm viết thêm về đề tài lý thú này. Tôi còn nhớ khoảng 40 năm trước tôi có một người bạn gốc người miền Bắc; mỗi khi anh ta nói các chữ kép bắt đầu với mẫu tự "R" như "rùm rụp," "rờm rợp," "rầm rầm," v.v. tôi nghe như tiếng ngựa đang phi vậy! Từ đó tôi có đề ý đến hai khía cạnh này. Tôi có thể liệt kê vào một số chữ tượng hình, tượng thanh như sau:

Tượng hình

ám ớ, áp úng, bảnh chọe, bập bênh, (run) bầy bầy, bệ vệ, bí sị, bông bênh, (lửa cháy) bùng/bùng, cà nhắc, câng câng (vênh váo), chàng hảng, chằm chằm, chăm bẵm, chèo queo, chềnh chệ, chuệnh choạng, chi chít, chòch chọc, chồm (c)hồm, chúm chím, chừ bự, co ro cò rò, cong cớn, còm cộm, cúm rúm, cùn cớn, cuộn cuộn, cuống cuống, dáo dác, đập diu, dềnh dàng, dong dong, đón dác, dăm dăm, đồng đánh, đùng đỉnh (bước đi), ẻo lả, (cúi) gằm, hằm hằm, hót hải, im im, im lìm, khinh khỉnh, khắp khiêng, khật khưỡng, khật khừ, khúm núm, lác cắc, lác xác, (đứng) lắp ló (sau nhà), lấp liếm, lằm lằm, len lén, leo lét, lèo tèo, lẻo đẻo, lép xẹp, lể mể, li bì, loạng choạng, lóc ngóc, lóc nhóc, lòm khòm, lom khom, lon ton (chạy theo), lòng thông, lỏng không, lóp ngóp, lô nhô, lồ nhố, lồm cồm, lù đù, lụ khụ, lui lủi, lúi lủi, lúi húi, lúi thủi, lum khum, lùm cùm, lún phún, lung linh, lúp xúp, lững thững, mon men (đến nhìn), mồm mĩm, nem nép, ngả nghiêng, ngả ngớn, nghênh ngang, nghễnh ngãng, nghều nghệu, nghều nghện, nguây nguẩy, ngúng nguẩy, ngượng nghịu, nhớn nhỡ, nhông nhánh, nhông nhèo (hoặc nhông nhéo: đầu hỏi hoặc ngã đều được), nhộn nhịp, ồng ẹo, phì phà, phì phèo, (nhảy) phóc/phóc (qua), phôm phốp, phục phịch, phúng phính, quềnh quàng, quều quào, quính quáng, quính quýu, rã rượi, rải rác, rầm rộ, rì rì, riu ríu, rón rén, rùng rùng (tiến lên), sủ sục (vái lạy), sóng soải, sóng sụt, sồ sề, sừng sững, sững sờ, tanh bành, tằn mằn, tằn ngằn, tập tễnh, tắt tả/tắt tuổi, tè he, tênh hênh, thần thờ, thất thêu, thoăn thoắt, thù lù, ton ton, tong tả, toòng teng, tốc tả, trao tráo, tréo ngoáy, trệu trạo, tua tủa, (nhảy) tung tung/tâng tâng, trùng trục, tùm tùm, ùn ùn, ưỡn ẹo, vánh vạch, vẹo vọ, xăm xăm, xóc xếch, xôn xao, xồng xộc, xum xoe, xúng xính,...

Tượng thanh

ào ào, ăng ăng, ằm ằm, ằm ỉ, ằm ừ, ằm óé, ằm ọé, bành bạch, (súng bắn) bắn bắn, bắn bật, bập bẹ, be be, bì bõm, bình bịch, boong boong, bô bô, bôm bốp, (rét run) cầm cập, cheo chéo, chí chát, chí choé, chiu chít, choang choác, choang choang, choang choảng, choe choé, chóp chép, (hôn cái) chụt, cóc cách, cọt két, cọt kẹt, cóc cóc, còm cộp, cục cự cục tác, cút kít, đành dạch, đen đét, đi đệt, đi đùng, đôm đốp, đót đát, đui đui, đùng đùng, è è, éc éc, eng éc, eo éo, eo sèo/eo xèo, ẻo ẹt, ề ề, ha hả, hà hà, hê hê, hênh hênh, hi hi, hi hi, hô hô, hu hu, hùi hùi, huỳnh huých, hừ hừ, ỉ ạch, ỉ ằm, ỉ oap, í a, í eo, inh ỏi, inh oàng, kéo kẹt, khẳng khắc, khô khè, khô khụ, khúc khích, khúng khắng, khụt khịt, khừ khừ, kiu kịt, lách cách, lách chách, lách tách, lạch bạch, lạch cách, lạch tách, lạch xạch, lao xao, lảo xào, lạo xạo, lấc cấc, lâm lâm, lằm lằm, lằm rằm, lem lem, leng keng, lèng xèng, lèo nhèo, léo nhéo, lép lép, lép nhép, lịch bịch, lịch kịch, loảng xoảng, loạt soạt/xoạt, lóc cóc, lọc cọc, lọc xọc, lồm bồm (bơi), lốc cóc, lộc cộc, lúc nhúc, lục cục, lụp bụp, meo meo, múm mím, nắc nẻ, ngật nghẹo, neho neho, nhèo nhèo, nhóp nhép, ọ ẹ, oa oa, oà, oai oái, oang oang, oánh oạch, oe oe, óc ách ọc ạch, ỏn ẻn, ồ ề, ồ ồ, ồm ồm, ông ộc, ơ ới, phành phạch, phàm phạp, phân phạt, phì phò, (ngồi) phịch (xuống), quang quác, quàng quạc, ra rả, rả rích, ràn rạt, rào rào, rào rào, (nhai) rau ráu, rằm rặt, rần rật, rập rình, réo rắt, rì rào, rì rầm, rỉ rả, rí rách, riu rít, rồn rảng, rộn rã, rộn rảng, rúc rích, rùng rềng, rùng rình, (khóc) rung rức, (mắng) sa sả, (nói) san sát, sàng sặc, (đóng) sầm, sầm sập, sin sít soạt/soàn soạt, sòng sọc, sồn sột, sột soạt, sù sụ, sứt sít, sứt sùi, tầm tã, thao thao, thì thảo, thì thùng, thỉnh thỉnh, thỏ thẻ, thùng thùng, thút thít, tí tách, tí tê, tích tắc, tíu tíu, toang toác, toang toang, toe toe, toẹt/toèn toẹt, tòm/tôm, tong tong, tổng tổng, tốp tép, trèo trẹo, tùm, tùm, tức tưởi, ú ớ, ùm, ùng ục, ừn ừn, ụt ịt, ụch, ỳnh ỳnh, ực, ừng ực, ve ve, veo, veo veo, vì vu, vì vút, vo ve, vo vo, vù, vu vu, vun vít, vùn vít, xào xạc, xào xạo, xập xình, xèn xẹt, xèo, xèo xèo, xì xào, xì xô, xì xụp (húp cháo), xoén xoét, xoén xoẹt, xôn xao, xụt xịt,...

Và tưởng cũng nên viết thêm một câu thách đối rất tượng thanh (trưng truyền của bà Đoàn Thị Điểm) đến nay vẫn còn "treo giá ngọc," chưa ai đối được chính: **Đa trắng vô bì bạch.**

Cả tượng hình lẫn tượng thanh

Ngoài ra, một số chữ tượng hình lẫn tượng thanh cùng một lúc như **bập bùng** (ánh lửa bập bùng, tiếng trông bập bùng), **bôm bôm**, (khi một người ăn trầu nhai bôm bôm, ta thấy cả hình ảnh lẫn nghe tiếng nhai), **cọc cách** (tiếng bánh xe cây hay niền sắt lẫn trên lộ đá cọc cách, nhưng đôi giày chiếc đực chiếc cái cũng là đôi giày cọc cách), **lấp lấp** (cũng như bôm bôm, cả hình lẫn thanh), **lẹt đẹt** (lẹt đẹt theo sau, pháo nổ lẹt đẹt), **lóc cóc** (tiếng mõ lóc cóc, và đứa bé lóc cóc chạy theo mẹ), **trèo trẹo** (giận nghiêng răng trèo trẹo cũng có cả hình lẫn thanh), **ủn ủn** (cả hình lẫn thanh), **sùng sục** (nước sôi sùng sục, và đám đông sùng sục đi tìm), **sướt sướt** (khóc sướt sướt cũng gọi cả hình lẫn thanh), **sượt/sườn sượt** (thở dài sườn sượt, và nằm dài sườn sượt trong lúc chán chường), **te te** (gà gáy te te, và chạy te te theo năn nỉ), v.v.

Một cái hay độc đáo

Đó là nhiều chữ rất gần giống nhau nhưng diễn tả một hình ảnh hoặc âm thanh khác nhau. Thí dụ "**lòm khom**" (chỉ tư thế còng lưng xuống thôi), "**lòm khòm**" (có cả di động), và "**lòm khộm**" (di động một cách

khó khăn, không bình thường). Một thí dụ khác là "lốp bóp," "lốp bộp," "lốp cốp," "lốp cộp," "lốp đốp," "lốp độp" chỉ chung nhau âm thanh thừa và không đều, nhưng các chữ có dấu nặng âm trầm và nặng hơn các chữ có dấu sắc (ngắn và dòn).

DANH XƯNG TRONG TIẾNG VIỆT

Danh Xưng Trong Tiếng Việt Hay Hơn Trong Tiếng Hoa

Tôi còn nhớ khoảng 5, 6 năm trước, tôi ghé thăm gia đình của một bà (người Việt gốc Hoa) bạn tu của nhạc mẫu tôi. Tôi thấy bà đang mượn film bộ Hongkong để xem. Cái lạ là bà mượn cả tapes tiếng Hoa lẫn tapes tiếng Việt của cùng một bộ film. Tôi hỏi thì bà nói, "Bộ nói tiếng Quảng Đông thì tôi mượn cho cô con dâu không biết tiếng Việt xem, còn bộ tiếng Việt thì tôi xem." Tôi lại tò mò hỏi, "Thế, Bác quên hết tiếng Quảng Đông rồi à?" Bà đáp, "Tôi làm sao quên được tiếng mẹ đẻ; nhưng xem film nói tiếng Hoa chán lắm anh ạ! Cứ 'ngộ ngộ, nị nị,' không hay bằng tiếng Việt..."

Tôi xin mở ngoặc nói thêm: Hoa ngữ có nhiều điểm giống Anh ngữ như các đại danh từ chỉ gồm có mấy chữ "I, Me, You, He, Him, She, Her;" như hình dung từ (tính từ) luôn luôn đứng trước danh từ (TÂN Thế Giới, The NEW World); như possessive case, nếu ta nghĩ chữ "CHI" của Hoa ngữ là "S" của Anh ngữ (thí dụ, Dân Chi Phụ Mẫu, People's Parents);... Ngoài ra, người Trung Hoa cũng gọi nhau bằng họ như Đặng Tiên Sinh hay Tống Nữ Sĩ (Mr. Deng, Ms. Song). Người VN thì dùng tính từ sau danh từ (thí dụ, thế giới mới), và gọi nhau bằng tên (không phải họ, thí dụ Tống Thống Thiệu, ông Bình, v.v.), trừ những trường hợp quá long trọng của các thế hệ ngày xưa (thí dụ: "Trần đại huynh nhĩ giám," hay "Ngô Tổng Thống,"...)

Tưởng cũng nên nói thêm nơi đây là tuy trong câu văn tiếng Việt ta có thể đổi "anh" ra "em," và ngược lại; nhưng thật ra không dễ dàng như "You, Me" trong Anh ngữ. Thí dụ nhiều ca sĩ đã đổi lời bài hát bằng cách hoán vị "Anh" và "Em," cho thích nghi với người hát nam hay nữ. Nhưng câu hát "Em ơi, nép vào lòng anh..." nghe mùi như rì, mà vài nữ danh ca VN đã sửa lại là "Anh ơi, nép vào lòng em..." làm tôi bỗng liên tưởng "em" này với hai câu Kiều sau đây:

Thoát trông nhìn nhợt màu da

Ăn gì to lớn đầy đà làm sao?

Danh Xưng Không Thể Dùng Bừa Bải

Trong khía cạnh xưng hô của Tiếng Việt tôi chỉ xin bàn một cách vắn tắt về những chữ có tính cách xưng tụng hoặc khiêm nhường. Thí dụ trong câu "*Tâu Bệ Hạ, hạ thần tuyên bố hạ bệ Ngài*" chữ "Hạ Thần" là một chữ khiêm nhường (?) chỉ dùng cho ngôi thứ nhất (người nói); chữ "Bệ Hạ" và "Ngài" là hai chữ xưng tụng chỉ dành cho hai ngôi thứ nhì (người nghe nói trực tiếp) hay ngôi thứ ba (người được nói đến), không thể dùng được cho ngôi thứ nhất. Ông Vua trả lời, "*Giới cho nhà người dám phản bội Trẫm...*" chữ "Trẫm" chỉ dùng được cho ngôi thứ nhất, nhưng chữ "nhà người" thì không thể dùng cho ngôi thứ nhất.

Tương tự như thế, chúng ta có những chữ như Bác Học, Học Giả, Bác Sĩ, Bác Vật, Nhân Sĩ, Chí Sĩ,... là những chữ xưng tụng, không thể dùng để tự xưng. Tôi còn nhớ trước năm 1975 báo chí Sài Gòn đã từng viết chế diễu một anh chàng in danh thiếp tự xưng mình là "Học Giả"! Theo báo-chí thì anh ta chỉ là một "học giả" giả chưa hề đậu Tú Tài, chỉ là con rể của một học giả thật... Chữ "Bác Vật" bây giờ ít nghe nói đến, xưa kia để gọi tăng các ông kỹ sư (nhất là kỹ sư hóa học).

Về chữ "Bác Sĩ," trước năm 1975, chúng ta có "Y Sĩ Đoàn Quốc Gia Việt Nam," có "Y Sĩ Thiếu Tướng Cục Trưởng Cục Quân Y," v.v. chứ không phải là Bác Sĩ; tuy nhiên hầu hết các quan đốc tờ VN có lẽ không biết đó là một chữ xưng tụng nên in danh thiếp "Bác Sĩ" (tương tự như sự lạm dụng của chữ "Giáo Sư" mà nhiều bạn đã đề cập đến). Ngày nay Bác Sĩ đã trở thành một bằng cấp ở VN: Bạn học xong Trung Học, thi vào trường y khoa học 5 năm tốt nghiệp Bác Sĩ (6 năm nếu là Bác Sĩ đa khoa); một thời gian sau đi học thêm chương trình Cao Học Y Khoa (2 năm nữa) để trở thành Thạc Sĩ; sau đó có thể đi học thêm 3 năm nữa để lấy bằng Tiến Sĩ Y Khoa!!!

Các chữ chỉ có thể dùng cho ngôi thứ nhất:

Bản đạo, bản tãng, bản ni, bĩ nhân,

Hạ thần, thần

Qua

Quả nhân, trẫm,

Ta, tại hạ,

Tiện thiếp,

Thiểm chức, ti chức.

Các chữ KHÔNG thể dùng cho ngôi thứ nhất:

Ái khanh, Hiên khanh,

Bậu,

Bệ hạ, Hoàng thượng, Thánh thượng,

Ngài, người, người, Nương nương,

Túc hạ, các hạ.

Một Thí Dụ Dịch Chữ Prince/Princess Sang Tiếng Việt

Tôi xin nêu lên thêm một thí dụ về sự phong phú của Tiếng Việt chúng ta. Mấy năm trước báo chí Việt ngữ thường viết về Princess Diana, và hầu hết đều dịch sai chữ Princess! Hai chữ Prince và Princess có thể dịch sang tiếng Việt bằng ba cách chính và một cách phụ sau đây:

1-

Prince/Princess thông thường chỉ là một danh xưng (như Mr., Mrs.) dành cho những nhà quý tộc, và có thể dịch sang tiếng Việt là hoàng thân, vương tôn, công tử, công nương, nhà quý phái, mệ (triều Nguyễn ở VN), v.v. (Chữ "Công Tử" sau này cũng được dùng để gọi tăng con trai của các nhà giàu hoặc không giàu nhưng được nể trọng hay thuộc loại cường hào ác bá.)

Thí dụ trong đầu thập-niên 1950, ông Bửu Lộc đã trở thành Thủ Tướng VN một thời gian ngắn. Báo chí gọi ông ta Hoàng Thân (Prince) Bửu Lộc dù lúc đó hoàng triều nhà Nguyễn đã cáo chung khi vị vua cuối cùng là Bảo Đại đã tuyên bố thoái vị năm 1945. Cuối thập niên 1950 và đầu thập niên 1960, vương quốc Lào cũng có Hoàng Thân Boun Oum là Thủ Tướng. Hoàng Thân Boun Oum không có bà con gì với Vua của vương quốc Lào lúc bấy giờ cả; ông ta thuộc dòng tộc của một tiểu vương một xứ trước đây đã trở thành một phần của vương quốc Lào. Một nhân vật quan trọng trong các nội các của Thủ Tướng Boun Oum là ông Na Champasak cũng là hoàng thân thuộc một tiểu quốc khác xưa kia.

Bên trời Âu cũng vậy, khoảng trước và sau Thế Chiến Thứ Hai, nhiều hoàng triều đã bị lật đổ (Ý, Lỗ Ma Ni, v.v.) nên hiện nay cũng có hàng ngàn princes và princesses. Một vị prince người Pháp rất nổi tiếng trong giới khoa học là Prince Louis (Victor) de Broglie (1892-1987), cha đẻ của ngành Mecanique Ondulatoire (được giải Nobel Vật Lý đầu thập niên 1930). Anh của ông là Duc (Louis César Victor) Maurice de Broglie (1875-1960) cũng là một khoa học gia tên tuổi. Tôi được biết hơn 200 trước đây ông nội của họ cũng chỉ là một nhà quý tộc quan lớn của triều đình Pháp thôi (không phải Vua Chúa gì cả, như vậy tổ tiên của họ có lẽ đã làm Vua mấy trăm năm về trước, tương tự như các Vua Lê của VN chúng ta vậy).

2-

Prince/Princess là một chức vụ có ít nhiều thực quyền, và phải dịch sang tiếng Việt là (nữ) tiểu vương, (nữ) quận vương.

Thí-dụ Prince Rainier xứ Monaco chẳng hạn. Ông là một Quận Vương. Monaco là một quốc gia đã có thỏa ước với nước Pháp, giao hết quyền ngoại giao và quốc phòng cho Pháp. Monaco sẽ trở thành một thành phố của Pháp nếu không có người (phái nam) kế vị ngai vàng (nhưng vị quận vương Monaco có quyền lập con nuôi và truyền ngôi cho người con nuôi). Princess Grace của xứ Monaco (nay đã quá cố) đã từng là một nữ tài tử điện ảnh của Hollywood trước khi sánh duyên cùng Prince Rainier. Princess Grace phải được dịch là Vương Phi Grace (của xứ Monaco).

Prince Charles của The United Kingdom ("UK") cũng là Prince Charles of Wales, trong trường hợp này ta phải gọi ông là Quận Vương hay Tiểu Vương xứ Wales (với dân số trên 3 triệu người). Princess Diana lúc là vợ của Prince Charles of Wales phải là Vương Phi xứ Wales. Chức vụ Prince of Wales thường được phong cho người sẽ thừa kế ngai vàng của UK. Thực vậy, trước khi Nữ Hoàng Elizabeth II ngày nay thừa kế ngai vàng vào năm 1952, bà đã là Princess Elizabeth of Wales; dĩ nhiên lúc đó bà không phải là một vương phi xứ Wales, mà là nữ quận vương xứ đó.

Vua Gia Long khi mới lên ngôi đã hạ sắc lệnh "Tứ Không" (trong cung không lập Hoàng Hậu, không lập Hoàng Thái Tử; ngoài triều không phong Tể Tướng, không chấm đậu Trạng Nguyên), vì thế các bà vợ của các vua triều Nguyễn chỉ là Hoàng Phi (Princesses); khi con của họ lên ngôi vua thì họ được phong Hoàng Thái Hậu. Vua Bảo Đại đi ngược lại sắc lệnh đó nên đã có Hoàng Hậu Nam Phương và Hoàng Thái Tử Bảo Long; ông là vị vua cuối cùng của triều Nguyễn.

Vua cha Hussein (vừa quá cố hơn năm nay) của xứ Jordan lúc trẻ có một bà Hoàng Hậu (Queen, mẹ của Vua Abdullah II hiện nay). Sau khi bà này chết, ông quá thương tiếc nên lúc ông cưới người vợ thứ nhì ông chỉ phong bà vợ đó là Princess (Hoàng Phi) thôi. Sau khi bà Hoàng Phi này tử nạn trực thăng, ông cưới một cô gái Hoa Kỳ và phong là Queen Noor (Hoàng Hậu Noor).

3-

Prince/Princess gọi theo một vị Vua (Nữ Hoàng, hay Quận Vương) đương nhiệm.

a- Con cái

Con trai Vua là Hoàng Tử. Tiếc thay từ xưa chữ "Tử" chỉ dành cho con trai nên con gái phải là Hoàng Nữ. Thí dụ bốn người con của Nữ Hoàng Elizabeth II là Hoàng nữ Ann, Hoàng tử Charles, Hoàng tử Andrew và Hoàng tử Edward. Con trai Ông Hoàng Rainier xứ Monaco là Prince Albert (Vương Tử); con gái, Princess Stephanie (Vương Nữ). Con dâu là Hoàng/Vương Túc như Princess Diana ngày xưa đối với Nữ Hoàng Elizabeth II. Con rể là ngoại tộc, nên chỉ có thể là Phò Mã (trừ khi chồng của một vị Công Chúa sẽ nối ngôi vua thì được gọi là Hoàng Tế).

Thường thì khi con cái trưởng thành (hay lập gia đình), nhà Vua phong cho con một lãnh địa hoặc lớn hoặc nhỏ. Thí dụ Prince Charles được phong là Prince of Wales, Prince Andrew được phong là Duke of

York (Quận Công xứ York), v.v. Hoàng Nữ nào được Vua thương yêu và phong tước mới trở thành một Công Chúa. Nhiều khi một vị Vua có mấy chục hoàng nữ nhưng chỉ vài ba người được phong Công Chúa mà thôi. Con gái của một Quận Vương (Prince) chỉ có thể là Quận Chúa.

Nên nhớ Hoàng Túc (con dâu của Vua) có thể không phải là một Princess (như Diana). Thí dụ vợ của Prince Andrew ngày xưa (nay đã ly dị) là Fergie, chỉ là một Duchess (vợ của một Quận Công), nhưng cũng là một hoàng túc. *Do đó, ta thấy rõ Diana có danh xưng "Princess" chỉ vì bà là Vương Phi xứ Wales, không thể dịch bằng một chữ nào khác hơn được.*

Trong thí dụ hai anh em ông hoàng de Broglie nói trên. Cả hai đều là Prince, nhưng ông anh cả (Prince Maurice) mới là người thừa kế của dòng họ nên đã trở thành Duc (Quận Công) Maurice de Broglie (như Prince Andrew là Duke of York vậy).

b-

Cháu nội

Hoàng/Vương Tôn (Hoàng/Vương Tôn Nữ)

Prince William và Prince Harry là con của Prince Charles of Wales nên họ là Vương Tử xứ Wales; nhưng họ cũng là cháu nội của Nữ Hoàng Elizabeth II nên họ cũng là hai Hoàng Tôn của Nữ Hoàng. Các con của Princess Ann không phải là Princes hay Princesses nhưng cũng là hoàng tôn của Nữ Hoàng.

c-

Anh, chị, em

Có thể gọi như lúc họ còn là con vua; ruột thịt là Hoàng/Vương Huynh/Đệ Ti/Muội; anh chị em họ thì thêm "Biểu" trước Huynh/Đệ Ti/Muội. Tuy nhiên, nếu anh chị em đã lớn (thường đã lập gia-đình) thì có thể được gọi tăng là "Hoàng Bá," "Hoàng Thúc," hay "Hoàng Cô" như ta vẫn gọi các em trong nhà đã thành niên là "cô" hay "chú" vậy.

Sau khi phế Vua Thành Thái (Bửu Lâm), Pháp đưa Hoàng Tử Vĩnh San, một người con trai nhỏ của Vua Thành Thái, lên thay thế; đó là Vua Duy Tân. Vua Duy Tân có các anh lớn tuổi hơn, họ là Hoàng Huynh của vua Duy Tân. Nữ Hoàng Elizabeth II có một người Chú ruột (Hoàng Thúc, nay đã quá cố) có con trai là Prince Michael, vị này là Hoàng Biểu Đệ của Nữ Hoàng.

d-

Chú, Bác (Hoàng/Vương Thúc, Bá, Cô)

Thí dụ Hoàng Thân Bửu Lộc lót chữ "Bửu" nên, theo Kim Sách triều Nguyễn, thuộc vai Chú của hai Cự Hoàng Duy Tân (Vĩnh San, lót chữ "Vĩnh") và Bảo Đại (Vĩnh Thụy). Lúc Duy Tân hay Bảo Đại là Vua thì Hoàng Thân Bửu Lộc là Hoàng Biểu Thúc [Chú họ] của ông.

e-

Cháu họ (Hoàng/Vương Diệt/Diệt Nữ)

Dĩ nhiên các người cháu Vua không cần phải là Prince hay Princess cũng được gọi Hoàng Diệt hay Hoàng Diệt Nữ (như Hoàng Túc đã viết bên trên), hoặc “(nữ) ngự diệt.”

f-

Cha Mẹ Của Vua (Hoàng/Vương Phụ và Hoàng/Vương Mẫu)

Có bạn sẽ lấy làm lạ, nhưng điều này cũng đã xảy ra. Thí dụ, Vương quốc Cambodia xưa kia có hai giòng họ lớn thay phiên nhau làm Vua. Hơn 60 năm về trước, Pháp đưa Ông Hoàng trẻ tuổi Norodom Sihanouk lên ngôi Vua (để dễ bề thao túng?) Thân phụ của ông vua con này đương nhiên trở thành Hoàng Phụ. Ít năm sau, Vua Sihanouk nhường ngôi cho cha; và khi Vua Cha chết, Sihanouk lại lên ngôi Vua lần thứ nhì (và mấy năm trước đây, ông ta lại lên ngôi Vua lần thứ ba).

Nếu Prince Charles kết hôn cùng người bạn gái đã ly dị chồng hiện giờ, ông sẽ phải từ bỏ quyền thừa kế ngai vàng và con trai lớn của ông (Prince William) có thể trở thành Vua trong khi ông chỉ là một Hoàng Phụ thôi.

Dĩ nhiên, nếu Vua cha nhường ngôi cho con thì Vua cha trở thành Thái Thượng Hoàng; và Hoàng Hậu sẽ trở thành Hoàng Thái Hậu hoặc Thái Hậu. (Thái Thượng Vương, nếu Quận Vương nhường ngôi cho con.)

g-

Chồng của Nữ Hoàng (Hoàng/Vương Tể, Hoàng/Vương Phu Quân)

Chữ "Tể" đúng ra để chỉ "con rể" nhưng từ hơn 50 năm nay cũng được dùng cho Prince Phillip, chồng của Nữ Hoàng Elizabeth II từ hồi bà còn là Princess Elizabeth of Wales, nên đã trở thành thông dụng. Khi Võ Tắc Thiên trở thành Nữ Hoàng của nhà Đại Chu, bà ta cũng đã có "Hoàng Hậu" (dĩ nhiên là nam nhân). Vì thế "Hoàng Hậu" không nhất thiết phải là một phụ nữ, cũng như "Hoàng Đế" không nhất thiết phải là một nam nhân. Vợ của một vị Vua (Hoàng Đế) hay một Quận Vương thì đã được nói đến bên trên.

4-

Crown Prince/Princess (người thừa kế ngai vàng)

Vua Chúa thường lập một người thừa kế. Ta phải theo liên hệ của vị đó với nhà Vua đương nhiệm để gọi.

Thí dụ Hoàng Tử Charles của UK là Hoàng Thái Tử. Chữ "Thái" ở đây còn đọc là "Thế" (thay thế), khác hẳn chữ "Thái" của (Hoàng) Thái Hậu, có nghĩa là "quá to." Ở xứ Saudi Arabia hiện nay, em trai thừa kế ngai vàng nên Crown Prince là Hoàng Thái Đế. Nếu Prince Charles chết trước khi Nữ Hoàng Elizabeth II băng hà hay nhường ngôi, hoặc ông từ bỏ quyền thừa kế ngai vàng, thì con trai trưởng của ông (Prince Williams) sẽ là Hoàng Thái Tôn.

Prince Albert cũng là Crown Prince của xứ Monaco, nhưng ông chỉ là Thái Tử vì ông chỉ sẽ nối ngôi một Quận Vương chứ không phải một Hoàng Đế (Vua).

Xin mở một dấu ngoặc ở đây, người Trung Hoa phát âm hai chữ "Hoàng" và "Vương" khá giống nhau ("Wang" và "Wong") nên có nhiều trường hợp người ta đã dịch sai khi chuyển âm film bộ Hongkong sang tiếng Việt. Thí dụ trong bộ film "Ỗ Thiên Kiếm, Đồ Long Đao" đầu tiên, Triệu Minh cứ gọi cha mình là "Phụ Hoàng"! Nếu nhà vua (Nguyên Đế) biết được thì mười cái đầu của cô ta cũng không còn...

Ở Trung Hoa, trong các triều đại Hạ, Thương, Châu, v.v. nhà vua chỉ xưng mình là "Vương." Ở Việt Nam, chúng ta cũng có Vua Hùng (Hùng Vương). Danh từ "Đế" được dành cho các vị thượng tiên (gods) như Ông Trời, do chữ "Deva" của Ấn Độ. Đến khi vua nước Tần thống nhất Trung Hoa, ông ta là người đầu tiên xưng "Đế" tức "Thủy Hoàng Đế." Chữ Thủy, còn đọc là Thi, có nghĩa là đầu tiên, như trong các danh từ kép Nguyên Thủy, Thủy Chung, Thoạt Kỳ Thủy, v.v.) Tần Thủy Hoàng muốn tỏ cho mọi người biết ông ta cao hơn hẳn các vị Vua (Vương) của các nước khác (Triệu, Yên, Tề, Hàn, v.v.) đã bị ông tiêu diệt trước đó, và cho thiên hạ thấy cái uy vũ thần thánh và vĩ đại của ông! Và vì thế, Ông Trời (Ngọc Đế) đã được nâng lên cao hơn xưa một bậc bằng cách thêm chữ "Thượng" trước chữ "Đế;" từ đó Ông Trời mới được gọi là "Thượng Đế."

TIẾNG VIỆT MƯỢN TỪ TIẾNG HOA

Vay Mượn Cả Chữ "Cha"?

Bên họ ngoại tôi, con cái gọi cha là "Tía." Thú thực trước năm 1975, tôi cứ tưởng "Tía" là một chữ đồng nghĩa với "ba" hay "cha" dùng tại một số địa phương nào đó, nhất là miền rẫy tại Nam Việt Nam. Ở miền Bắc, nhiều người gọi cha mẹ là "Thầy U;" ở miền Nam, "Cậu Mợ." Tôi có một ông anh họ (nay đã ngoài

90 và đã quá cố), con cái gọi anh là "Bây" (trong khi anh ấy thứ năm và chị ấy thứ ba, không liên quan gì đến "bây" cả)!

Mãi đến khoảng 20 năm trước đây, tôi có dịp đọc một bài viết của học giả Hoàng Văn Chí (nay đã quá cố) mới biết chữ "Tía" là tiếng Quảng Đông! Không biết tại sao trước kia tôi đã không nghĩ ra điều đó vì tôi biết bên ngoài tôi là người Minh Hương. Hậu Quân Võ Tánh, gốc người Minh Hương, là ông cố của ông cố của mẹ tôi. Xin mở đầu ngoặc nơi đây để giải thích cho một số bạn rời VN lúc còn khá trẻ: Vào hậu bán thế kỷ thứ 17, tộc Mãn Châu từ phía bắc kéo binh xuống chiếm nước Trung Hoa. Một số người Hoa đã vùng lên chống giặc "ngoại xâm," tự xem mình là con cháu nhà Minh (triều đại liền trước đó), nhưng họ đều thất bại. Một số đã theo đường biển chạy vào Thuận Hóa (Huế) xin Chúa Nguyễn cho họ tị nạn. Chúa Nguyễn đã ra lệnh lập một làng ở vùng Gia Định (tức cả miền Nam VN lúc bấy giờ) cho họ định cư, gọi là làng Minh Hương (làng của con cháu người Minh), thuộc vùng Biên Hòa sau này (nay là tỉnh Đồng Nai).

Vấn đề làm cho tôi khó chịu suốt 20 năm nay là học giả Hoàng Văn Chí viết trong bài khảo cứu đó rằng chữ "Cha" của người Việt chúng ta đã vay mượn từ chữ "Tía" của người Quảng Đông! Tôi không thể nào tin như thế vì tiếng Việt chúng ta chỉ bắt đầu vay mượn Hoa ngữ (dĩ nhiên chỉ sau khi chịu ảnh hưởng của Hoa ngữ) cho những sự việc và khái niệm mới, theo đà tiến hóa của đời sống con người mà thôi. Riêng chữ "cha" là một chữ rất căn bản của con người từ thuở hoang dại, không lý nào người Việt chúng ta không có chữ đó; dù rằng sử chép tổ tiên chúng ta có các chữ "bố" và "cái" để chỉ cha mẹ. Nếu quả thật như thế thì có lẽ chúng ta cũng đã mượn các chữ "xốp" và "cắt" của Anh ngữ ("soft" và "to cut") cũng không chừng!/? Bạn nào có nghiên cứu về vấn đề này xin chia sẻ với tôi; tôi xin thành thật cảm ơn trước.

Gà Có Trước Trứng Hay Trứng Có Trước Gà?

Gần đây nhờ xem phim bộ Hongkong, có film có phụ đề Hoa ngữ nên tôi mới thấy chữ "Tía" được viết "Phụ" trên "Đa" dưới. Đúng là một nguyên tắc căn bản của chữ Nôm của chúng ta: Dùng hai chữ Hoa ghép lại để viết một chữ Việt thuần túy; một chữ Hoa biểu ý (nghĩa), một chữ Hoa biểu thanh (âm). Thí dụ chữ "Bé" gồm chữ "Tiểu" (nhỏ) biểu ý, và chữ "Bé" (đóng lại, như "bé quan tòa cảng") biểu âm.

Tôi nhớ lại các bài học lịch sử của các lớp trung, tiểu học, người VN chúng ta xưa kia (thời Triệu Đà) bao gồm cả Quảng Đông và Quảng Tây. Như vậy người VN "chôm" chữ "Cha" của người Quảng Đông, hay người Quảng Đông "chôm" chữ "Tía" của người VN?

Chữ Hán Việt

Tôi còn nhớ ngót 20 năm về trước, tôi đang làm việc ở sở thì một anh bạn điện thoại hỏi tôi về một bài thơ Đường của Thôi Hộ. Tôi chậm rãi đọc trọn bài thơ tứ tuyệt (chỉ bốn câu) đó qua điện thoại cho anh bạn chép lại. Sau đó thì một người phụ nữ gốc Đài Loan làm việc chung với tôi ở phòng kế bên bước sang đưa tôi tờ giấy và hỏi có phải tôi vừa đọc bài thơ đó không. Tôi nhìn tờ giấy bà đưa, tôi đọc được 80% chữ bà ta mới viết trên đó, và nhận ra đúng là bài thơ tôi mới đọc cho người bạn nghe. Bà nói tôi phát âm bài thơ rất gần với Quan Thoại, không giống như người Quảng Đông. (16)

Trước đó tôi cứ tưởng là âm Hán Việt rất gần với âm Quảng Đông. Nhờ câu chuyện đó, tôi suy luận là ngày xưa người VN chúng ta học Hoa ngữ theo lối Quan Thoại để tiện việc giao dịch với quan lại Trung Hoa. Do đó chúng ta phát âm Hán Việt rất gần gũi với Quan Thoại. Có lẽ lúc đầu ông bà chúng ta học đúng âm Quan Thoại, nhưng một thời gian dài sau đó vì đường xá xa xôi nên người VN không còn theo kịp những thay đổi của Quan Thoại nữa và sau cùng người VN chúng ta có tiếng Hán Việt phát âm khá khác biệt tiếng Quan Thoại chẳng?(17) Tương tự như thế, khi nước VN chúng ta chịu sự đô hộ của Pháp, ông cha chúng ta học tiếng Pháp trực tiếp của người Pháp chính cống nhưng hầu hết vẫn không thể phát âm hoàn toàn y hệt như các ông tây bà đầm được. Thí dụ chữ Pháp "un" (1, một) nhiều người VN phát âm "on" (như chữ "con"); chữ "moderne" (tân thời), mô đéc; chữ "matin" (buổi sáng), ma tanh; chữ "bien" (tốt, giỏi,...), biên, biên;...

Và cũng vì học theo Quan Thoại (quan liêu) nên người VN không hề biết những chữ quá bình dân của Trung Hoa như "Tía" và "Má" (chúng ta chỉ học các chữ "Phụ" và "Mẫu" hay "Nương" của Quan Thoại thôi)!

Việt Hóa Chữ Hán?

Anh Nguyễn Duy Chính ở California nhấn mạnh rằng ông cha chúng ta có tư tưởng độc lập về ngôn ngữ; khi dịch hay tạo những chữ mới, thường ông cha chúng ta chỉ dùng chữ Hán như một thứ từ nguyên (radical) để ghép lại thành chữ (ý) mới. Không như ngày nay những người lãnh đạo chính trị, văn hóa, thông tin, v.v. ở Hà Nội cứ bợ nguyên con các “đặc sản” của Trung Cộng về xài ! Nhiều chữ ông cha chúng ta đã sáng tạo ra theo lối tự lập đó nay đã bị họ bỏ đi để dùng chữ “mới” y chang người Hoa ở Bắc Kinh; thí dụ phân khởi (hồ hởi), quản trị (quản lý), phụ tá (trợ lý), y tá (hộ sĩ, hộ lý), v.v. Ông cha chúng ta dùng chữ Hán để làm giàu ngôn ngữ của mình, chứ không phải vay mượn một cách nô lệ như thế! May mắn là những người lãnh đạo chính trị, văn hóa, thông tin, v.v. ở Hà Nội không thể thay thế tất cả những chữ Hán Việt; nếu không thì chúng ta đã thấy chữ “yên sĩ phi lý thuần” (phiên âm chữ “inspiration”) của người Hoa thay thế chữ “cảm hứng” của tiếng Việt, hoặc chữ “u mặc” (phiên âm chữ “humor”) của người Hoa thay thế chữ “hài hước” của chúng ta... (18)

TIẾNG VIỆT CHÚNG TA SẼ RA SAO TRONG TƯƠNG LAI?

Ngôn Ngữ Địa Phương Xa Dân Chính Quốc

Cách đây khoảng 10 năm, nhiều nhà ngôn ngữ học đã có nhận xét là Anh ngữ dùng ở Hoa Kỳ gần với Anh ngữ thời Shakespeare (William Shakespeare, 1564-1616) hơn Anh ngữ ở UK hiện giờ. Điều này rất dễ hiểu, vì sau khi sang Hoa Kỳ định cư (lúc các tác phẩm của Shakespeare rất được phổ biến tại UK), xa xôi cách trở, người bên đây Bán Cầu bị cách biệt với người ở UK, không theo kịp những tiến hóa của Anh ngữ ở chính quốc.

Tương tự như thế, một số người Pháp đã di cư sang Québec, Canada, cũng bị cô lập nên tiếng Pháp của người Québec khác xa tiếng Pháp chính quốc. Thí dụ, họ học chữ "mail" (thư tín) của người nói Anh ngữ lảng giềng, rồi tạo nên động từ "mailler." Tôi nhớ một lần tôi sang Montréal (Canada), tôi nghe một cặp vợ chồng hàng xóm của cháu tôi, trên đường ra cửa, người vợ quay lại hỏi người chồng "Avez-vous barré la porte?" Tôi phải suy nghĩ một lúc mới vỡ lẽ đa số người Pháp di dân sang Québec gốc người miền quê. Ở bên Pháp thời đó, nhà họ làm gì có khóa, chỉ dùng "song hồng" (barre) chặn cửa (barrer), nên bây giờ con cháu của họ vẫn nói "barrer la porte" dù thật sự họ cũng khóa cửa.

Tiếng Việt Ở Hải Ngoại Cũng Đang Tách Rời Như Thế

Tiếng Việt của người gốc Việt ở hải ngoại cũng đã và đang trải qua giai đoạn cô lập đó. Chúng ta ở vào thời đại điện tử, cái xa xôi cách trở không gian không còn là một khó khăn cho sự truyền thông nữa. Nhưng sự chia cách với tiếng Việt trong nước do chính chúng ta chọn lựa, vì chúng ta đang chống lại sự áp đặt của nhà cầm quyền Hà Nội. Tôi còn nhớ trong những lần tôi về VN thăm thân nhân, có khi tôi đọc một bài báo, tôi phải hỏi anh chị em bên nhà ý nghĩa của một số chữ quá mới lạ đối với tôi. Theo các em tôi hiện ở VN, các cháu tôi ở tuổi đang học đại học, nhiều khi phải nhờ cha mẹ giải thích một số câu trong các thư của tôi. *Một người em họ tôi đã rất chí lý khi nói rằng người Việt chúng ta ở hải ngoại đã hoàn toàn "trật khớp" với bà con ở trong nước rồi...*

Thế hệ chúng ta chỉ còn vài ba thập niên để "tử thủ." Thế hệ con em chúng ta ở hải ngoại sẽ chịu hai yếu tố ảnh hưởng rất lớn đến tiếng Việt của họ: Các cố gắng kiêu vạ của nhà cầm quyền Hà Nội nhằm lôi kéo người Việt ở hải ngoại chấp nhận chế độ, kể cả hàng vạn thanh niên nam nữ được đưa ra ngoại quốc du học (và tuyên truyền, trực tiếp hay gián tiếp); và sự tuột dốc về sự hiểu biết và thông thạo tiếng Việt của con em chúng ta ở hải ngoại. Gần đây nhiều báo chí Việt ngữ tại Hoa Kỳ đã báo động về các nỗ lực kiêu vạ của nhà cầm quyền Hà Nội; kể cả video tapes và sách báo, với giá bán thật thấp (nhờ nhân công rẻ ở VN), tràn ngập các nơi tại Hoa Kỳ.

Tiếng Việt Của Thế Hệ Con Em Chúng Ta (Tại Hải Ngoại)

Về việc con em chúng ta càng ngày càng bớt thông thạo tiếng Việt là điều rất dễ hiểu. Tôi có hai con, cả hai đều chào đời tại Hoa Kỳ; một trai sinh cuối năm 1975 và một gái sinh năm 1978. Vợ chồng tôi ở nhà đều nói tiếng Việt với nhau và với các cháu; nhờ đó các cháu hiểu được tiếng Việt khá nhiều (khoảng 70% những gì chúng tôi nói), nhất là nếu chúng tôi nói chậm rãi, không nói quá nhanh. Nhưng các cháu chỉ có được độ 50% số chữ tiếng Việt cần thiết để nói chuyện (trả lời); và đọc được khoảng 15% (cháu trai) hoặc 5% (cháu gái) bài viết bằng tiếng Việt! Một trong những khó khăn cho việc con em chúng ta học tiếng Việt thông thạo là các dấu (sắc, huyền, hỏi, ngã và nặng). Lúc các con tôi còn nhỏ, mỗi khi có ai điện thoại đến muốn nói chuyện với "ba" thì các cháu đưa điện thoại cho "bà" ngoại (vì các cháu gọi tôi là "bố")! Nếu viết tiếng Việt mà không bỏ dấu thì lắm khi khá tai hại. Tôi còn nhớ có một lần tôi nhận được điện thư (email) của anh QT ở Dallas, TX, có hai chữ "cho de." Tôi đọc đi đọc lại cả câu, và cả đoạn, nhưng không hiểu tại sao anh ấy muốn nói "chó đẻ" (nhưng không dám viết thư hỏi lại cho rõ)? Phải mất ngót hai hôm, tôi mới vỡ lẽ ra là anh ấy viết "cho dễ"! (19)

Cách đây 6, 7 năm, một hôm cháu trai tỏ vẻ với mẹ, "Mẹ ơi, mẹ đừng có gả con cho con gái bác X nghe Mẹ!" Bà xã tôi ôm bụng cười và trả lời, "Đừng sợ! Con không thương thì mẹ không 'gả' con cho con gái của bác đâu!" Xét cho cùng cháu nói được câu tiếng Việt đó cũng là hay lắm rồi! Cháu không bao giờ xem phim bộ Hongkong, nên tôi không hiểu cháu đã học được chữ "gả (bán)" từ đâu?! Các cháu thường tự "chế" ra nhiều chữ mới theo nhu cầu nói chuyện. Thí dụ, có khi các cháu nói "bạn con ngồi 'vòng vòng' chờ" ("Ngồi vòng vòng" là các cháu dịch chữ "Sit around") hoặc "**Hết** người bỏ đi!" (Everyone left)...

Ngoài ra, con em chúng ta còn bị lẫn lộn vì "người chột dạy người mù" (xin lỗi các bạn bị thương tật về mắt, tôi chỉ muốn dùng một thành ngữ thật ví von thôi), như trường hợp ông giáo sư dạy Việt ngữ từ Hà Nội sang đã nói bên trên; hay một nhạc sĩ nào đó đã viết bài "Sao Nỡ Đành..." (gì gì đó), vì tôi chưa từng nghe hai chữ "nỡ" và "đành" đi chung với nhau!... Với những "thầy dạy" như thế hệ con cháu chúng ta sẽ làm sao hiểu những cái hay như "đóng cửa ngủ thả cửa," hay "mai ăn khỏi trả tiền" (ngày nào đến tiệm cũng thấy "ngày mai" chứ không phải "hôm nay"), hay "nhỏ răng không đau" (nhỏ răng mát tay đến độ bệnh nhân không cảm thấy đau, hay là nhỏ lộn răng không đau, răng đau vẫn còn nguyên đó?)...

Gần đây một bạn viết thư cho tôi, bày tỏ sự lo lắng việc các trung tâm dạy tiếng Việt ở Hoa Kỳ không có học trò. Nhưng khi tôi phổ biến sự lo âu này thì nhiều bạn ở khắp nơi cho biết các trung tâm dạy tiếng Việt ở địa phương của họ hoạt động rất mạnh; chẳng những không cắt giảm mà còn mở thêm một số lớp dạy tiếng Việt. Đây là một tin mừng cho cộng đồng người Việt chúng ta. Chúng ta cũng phải ghi nhận công lao của các phụ huynh đã giúp đỡ (khuyến khích, lo phương tiện chuyên chở, tài chính, v.v.) cho con em đến học tiếng Việt. tại các trung tâm đó. Hy vọng nhờ đó, tiếng Việt sẽ sống mãi với các thế hệ con cháu chúng ta ở hải ngoại...

KẾT LUẬN

Để thay lời kết thúc bài viết này, tôi xin chép lại một mẩu chuyện do hai anh Lê Văn Ninh và Nguyễn Lương Bình ở Dallas, Texas, đã gửi đến tôi gần đây, liên quan mật thiết với đề tài tôi mới trình bày bên trên.

Máy vi tính cần thần dược Viagra.

(Hai anh LV Ninh và NL Bình chôm được trên mạng.)

THUẬT NGỮ TIN HỌC

Chuyện này xảy ra ở một tiệm bán computer ở Việt Nam, giữa khách hàng và người bán. Một ông khách bước vào tiệm vi tính nói với cô bán hàng:

- Cô ạ, tôi thấy hình như phần mềm của cô không tương thích với cấu hình phần cứng của tôi ở nhà. Khi vừa cài đặt phần mềm của cô vào ổ đĩa cứng của tôi thì sự cố đã xảy ra. Bộ xử lý trung ương của tôi đột nhiên yếu hẳn đi rồi lịm luôn. Tôi nghĩ là cô có sẵn mầm bệnh nội trú âm thầm.

- Ấy chết, anh đừng nói vậy. Phần mềm của em tốt lắm mà. Bảo đảm sạch sẽ, mọi người ai dùng qua cũng hài lòng.

- Không đâu, thực sự là có vấn đề.

- Thế thì lúc cài đặt anh đã kích hoạt đúng mức chưa? Anh có điều chỉnh cổng vào cho cân đối không?

- Có chứ. Tôi đã làm đầy đủ các thao tác theo trình tự bài bán hẳn hoi.

- Thế anh có thể nào cho em xem công cụ của anh được không?

Anh chàng vội đưa cái còm lên. Cô bán hàng sầm soi một hồi rồi nói :

- Em thấy công cụ phần cứng của anh đã cũ và yếu lắm rồi. Thế hệ của anh như thế này thì làm sao mà xử lý phần mềm đời mới như của chúng em. Phải nâng cấp thôi anh ạ. Anh có muốn sử dụng thêm loại công cụ tiện ích bổ sung không? Hàng Trung Quốc mới về, tốt lắm !

- Thế nó có phục hồi và tăng cường chức năng cho tôi không cô?

- Có chứ anh. Nó giúp tái hồi bộ vi xử lý, tăng kích thước bộ mạch chính và làm tăng tốc xung nhịp của anh nữa.

- Được rồi, cô cho tôi cái ấy ngay đi.

- Vậy xin anh đặt phần cứng lên đây ngay để em truyền vào nhá. Tiếc cái là bây giờ băng thông của em quá hẹp nên anh chịu khó dẫn truyền chậm chạp từng ít một. Đừng tham mà tiếp thu nhanh nhé, kẻo làm chúng em nghẽn mạch, còn bao nhiêu khách hàng sau đang chờ kia kìa.

Chấn Võ (7/2002)

Cước Chú

(1)

Người viết xin nói rõ là đoạn hồi ký được chép lại dưới đây chỉ để làm tài liệu. Người chép lại không phải là sai khi có nhận xét phần lớn chữ “chuyện” trong đoạn hồi ký đáng lẽ phải là “truyện.” Vấn đề là mỗi địa phương có một ý thích khác nhau. (Như đã trình bày bên trên, đoạn hồi ký này đã được gửi đến Diễn Đàn CVA Bắc California, giúp người viết có hứng viết bài này.)

Hồi Ký Trần Văn Khê

Qua tới tháng ba 1985, không định trước mà tình cờ tôi (Trần Văn Khê) phải làm một chuyện mà cả đời tôi chưa làm bao giờ. Khi trở về trường đại học Sorbonne, tôi nhìn thấy một biểu ngữ giới thiệu đang có "Hội nghị Quốc Tế của những người thuật chuyện (truyện) đời xưa" tại Paris...

".....chẳng hay ở Việt Nam có những người chuyên môn đi thuật chuyện (truyện) đời xưa không?" Tôi trả lời : "Nước tôi không có người chuyên hành nghề đó, nhưng trong gia đình ông bà thường hay thuật chuyện (truyện) đời xưa cho con cháu nghe.

- Ông có biết thuật chuyện (truyện) không?

- Có chứ.

- Vậy sao ông không tham dự hội nghị để cho Việt Nam có mặt và chúng tôi có dịp nghe chuyện (truyện) đời xưa Việt Nam?.....

.....

- Nếu ông đồng ý, chúng tôi xin phép được ghi tên ông trên danh sách những người thuật chuyện (truyện) cổ tích và sẽ có một buổi dành cho chuyện (truyện) đời xưa Việt Nam.

..... Trong hội nghị này, tôi thuật lại các chuyện (truyện) cổ tích như Tấm Cám, Sọ Dừa, chuyện (truyện) Trương Chi Mỵ Nương, Trọng Thủy Mỵ Châu, chuyện (truyện) liên quan đến âm nhạc như sự tích cây đàn đáy, đàn độc huyền (đàn bầu). Thật quá bất ngờ, những câu chuyện tôi kể được nhiều người ưa thích, được đài phát thanh France Culture thu âm chuyện (truyện) Trương Chi Mỵ Nương rồi phát đi phát lại nhiều lần.....

.... Tôi nhắc lại những truyền thuyết liên quan đến việc hình thành dân tộc. như chuyện (truyện) Lạc Long Quân và Âu Cơ, chiến đấu với thiên tai như Sơn Tinh Thủy Tinh, rồi nguy cơ vì bị gián điệp nước ngoài như Trọng Thủy Mỵ Châu, việc chống ngoại xâm thì có chuyện (truyện) Thánh Gióng. Tôi kết luận nói chung truyền thuyết của Việt Nam xoay quanh việc dựng nước, giữ nước, giữ gìn môi xã hội, đúng thường sai phạt. Ngoài ra còn có những truyền thuyết về âm nhạc hay chuyện (truyện) tiểu lâm chế điều những tật xấu của con người, những tệ đoan trong xã hội... Bỗng nhiên tôi trở thành "Người thuật chuyện (truyện) đời xưa quốc tế"...

.... Có lần nhà Văn Hoá Thế Giới ở Paris tổ chức thuật chuyện (truyện) cho trẻ nhỏ từ 7 đến 10 tuổi, một bà trong ban tổ chức nói với tôi :

- Giáo sư thuật chuyện (truyện) Trương Chi Mỵ Nương người lớn nghe mê lắm, nhưng bữa nay, toàn con nít nhỏ, e rằng giáo sư thuật chuyện (truyện) đó, chúng nó không hiểu đâu.

- Không sao, tôi sẽ thuật chuyện (truyện) Tấm Cám.

Để cho lũ trẻ cùng tham dự, tôi đoán Tấm muốn dụ cá bóng lên nên bắt chước hát bài của Tấm, tôi dạy cho chúng cùng hát theo "bóng bóng bang bang", tôi đoán Tấm gặp cảnh khó khăn ngồi khóc, tôi hỏi : "Rồi ai hiện ra?" Các cháu đồng thanh trả lời : "Bouddha ! Bouddha!" (Bụt) Nhờ vậy tạo được bầu không khí rất sôi động và vui nhộn...

Do vậy trong mấy tháng trời tôi biến thành một người kể chuyện (truyện) đời xưa.. chuyên nghiệp

Trích từ Hồi ký Trần văn Khê

Ghi chú - Các chữ "truyện" trong ngoặc đơn là của người chép, vì người chép có cảm tưởng ô T V K viết nhầm về chính tả.

nhdokhac

Bởi không chắc chắn, tôi mới đề trong ngoặc.

Nhưng tôi biết rõ là khi viết "truyện Tấm Cám" chẳng hạn thì viết "tr". Còn như "nói câu chuyện" thì viết "ch".

Kính

nhdokhac

(2)

Trong những lá thư viết gửi Diễn Đàn tôi dùng “từ” thay vì “chữ.” Khi sắp xếp lại bài viết này, tôi cũng giữ nguyên như thế. Nhưng vào phút chót, tôi đổi lại “chữ” vì khi đọc lại bài viết, tôi phải ngừng lại nhiều lần tại các chữ “từ” để phân biệt “từ” là “chữ” (word) hay “từ” dùng để chỉ chiều hướng (from). Đó là chưa kể có vài nơi trong bài, tôi viết hai chữ “từ” hoàn toàn khác biệt này sát bên nhau, khiến cho người đọc dễ lầm là “thong thả” (từ từ). Dù chỉ ngừng trong tích tắc, dòng tư tưởng của người đọc cũng bị gián đoạn; như thế là lỗi của người viết (theo Style Book của báo The New York Times).

Từ cuối thập niên 1960, tôi vẫn dùng “từ” thay vì “chữ” (word) vì tôi nghĩ “từ” **chỉnh** hơn “chữ.” “Chữ” còn có thể là mẫu tự hay tiếng (của một sắc dân, quốc gia, v.v.); thí dụ khi ta nói “chữ u,” người nghe chưa hiểu ta muốn nói mẫu tự “u” hay từ “u” (xưa kia được dùng đồng nghĩa với “mẹ,” ngày nay thường được dùng thay thế “bướu”). Hiện nay, “từ” rất thông dụng ở VN; tuy nhiên, nhiều người lầm lẫn “từ” (một chữ đơn âm như “cha,” “mẹ,” v.v.) và “từ” (có thể gồm hơn một “tự” đi chung nhau, như “trái chuối,” “văn sĩ,” v.v.) Do đó người ta mới dùng “cụm từ” để chỉ các “từ” gồm nhiều “tự” hợp thành; chữ “cụm” thật là thừa thãi trong trường hợp này.

Bạn Phạm Văn Bản ở Nam California có góp ý thật rõ ràng như sau:

Chữ "tự" và "từ" hay bị dùng lẫn lộn trong tiếng Việt đến nỗi nếu không viết thành tiếng Hán thì không sao phân biệt được! Ngay cả Paulus Huỳnh Tịnh Của làm cuốn Quắc Âm Tự Vị cũng bối rối, dùng lộn trong lời tựa cuốn tự vị này. Thực ra, nghĩa của chữ "tự" không làm được nhưng khi xét đến chữ "từ" thì khá rắc rối. Văn pháp lấy "từ" làm đơn vị phân tích, không cứ một chữ hay mấy chữ; cứ hễ đủ một khái niệm thì gọi là một "từ". Từ là một lời nói để bày tỏ khái niệm nào đó. Trong định nghĩa này thì có khi một "tự" đã là một "từ". Thí dụ: nhà, xe, bánh, kẹo, khóc, cười. Có khi phải hai "tự" mới thành từ. Thí dụ: thú vật, loài người, giống bò sát.

Nói theo kiểu lung tung nghĩa chữ của người Việt thì cuốn từ điển nào mà chỉ kê chữ và nghĩa chữ thì gọi đúng là "tự điển"; còn cuốn từ điển nào có thêm phần thí dụ thành ngữ, điển tích, điển cố thì gọi là "từ điển" (Pinyin: cidian, đọc là xữ điển)

Vì là tiếng độc âm nên cả hai tiếng Việt và Hán rất thường phải có thêm một chữ đi kèm để làm rõ nghĩa. Hiếm khi một chữ đứng một mình được; vì vậy, có người cho rằng thực ra, tiếng Việt và Hán là thứ tiếng đa âm trong ý nghĩa đó. Thí dụ: “từ” không rõ nghĩa khi đứng một mình; phải có thêm chữ nữa mới rõ. Thí dụ: từ biệt, từ bi, từ chối, từ chức, từ đường, từ loại, từ mẫu, từ nguyên, từ giả, từ ngữ, từ vựng, từ tạ, từ tốn, từ tạ, từ tuyệt, từ thạch, từ trần, từ trường. (Các chữ "từ" trên viết khác nhau trong Hán tự nhưng khi viết kiểu biểu âm (kiểu chữ đang viết) thì khó phân biệt nghĩa).

Phạm Văn Bản

(3)

Chuyện hay Truyện?

(3a)

Ý kiến của bạn Nguyễn Đ. Phương (đã được gửi đến Diễn Đàn.)

Cho tôi hiện tại chưa ai xác định được rõ rệt sự khác biệt trong việc sử dụng hai chữ này. Riêng tôi xin có ý kiến như sau.

Chữ Chuyện thường được dùng trong văn nói, thuật ngữ, thí dụ: nói chuyện, kể chuyện, thuật chuyện,... như nói một câu chuyện, kể một câu chuyện hoặc là "đồ lảm chuyện". Chuyện có tính cách ngắn ngủi và trực diện giữa người với người.

Chữ Truyện thường được dùng trong văn viết hoặc là đọc, hay là nói về, thí dụ: viết truyện, đọc truyện, nói về một quyển truyện... như viết một quyển truyện, đọc một quyển truyện, nói về một quyển truyện,... Truyện có tính cách dài hơn, trực tiếp giữa người và vật nhưng gián tiếp giữa người với người.

Vài ý kiến gửi Quý vị.

NDPHUONG

(3b)

Anh Nguyễn Lương Bình, TX, (CVA63) góp ý kiến (gửi về Diễn Đàn):

Thầy Phụng (tôi không nhớ rõ, hình như là Lê Hữu Phụng) dạy Việt văn CVA lớp lục hay ngũ năm 57-58 có giải thích về sự khác biệt giữa chuyện và truyện, cũng giống như anh Chấn viết.

Chữ "chuyện" dùng liên quan đến ngôn từ, như kể chuyện, nói chuyện (trong lớp), lảm chuyện.

Chữ "truyện" dùng liên quan đến sách vở, như quyển truyện, đọc truyện. Bởi khi ta thấy 2 chữ "câu chuyện" và "câu truyện", thì chữ thứ nhất (câu chuyện) ý chỉ do ai kể lại, còn câu truyện thì đọc từ sách.

(3c)

Anh Hoàng Cơ Long góp ý kiến (gửi về Diễn Đàn):

Xin được góp ý như sau: Hồi theo học bậc tiểu học (từ thập niên 40) tại Hà Nội, hầu như hàng tuần học sinh phải viết một bài Chính tả Việt ngữ (hồi đó gọi là Âm tả). Viết xong bài Chính tả, học sinh được chuyển vở (tập) cho nhau để bắt lỗi. Bài chính tả có chữ Chuyện hay Truyện được thầy giáo dạy rằng học sinh viết là Chuyện hay Truyện đều đúng cả, không bị bắt lỗi.

Từ thuở nhỏ tôi được đọc những sách truyện với những tựa đề Chuyện Thiếu nhi, Truyện Cổ nước Nam, Chuyện Phù Đổng Thiên Vương, Truyện Tắm Cám, Truyện Kiều. Chữ Chuyện hay Truyện được sử dụng theo ý thích hay thói quen của từng người sử dụng mà không phân biệt như Chuyện Tỉ Tỉ, Chuyện Chúng Minh, Tập Truyện Ký chọn lọc, Chuyện Một Chiếc Áo Đã Mất...

Đọc phần cước chú của Chị Nhuận sau chữ CHuyện, Chìghi trong dấu ngoặc chữ TRuyện, thì tôi hiểu theo hai lối. Một là ý Chị muốn nói là phải dùng chữ TRuyện mới đúng, hai là cũng giống như chữ TRuyện. Không biết còn có thể hiểu theo ý nào khác nữa không.

Tôi lật cuốn Việt Nam Tự điển để xem lối viết và nghĩa của hai chữ Chuyện và Truyện. Tôi thấy chỉ có một chữ CHUYỆN, chữ này là tiếng Việt (còn gọi là chữ Nôm) tự điển không chưa thêm lối viết chữ nhỏ, và được giải nghĩa là những trao đổi khi bàn bạc cùng nhau, thí dụ nói chuyện, câu chuyện. Còn chữ TRUYỆN được chưa thêm chữ nhỏ, chỉ có một chữ và được giải nghĩa là "sự tích cổ hay sách chép những sự tích cổ" Thí dụ Truyện cổ tích, Kể truyện Kiều.

Có ý kiến của anh Chấn Võ về phát âm giọng miền Nam, CH hay TR chính xác. Điều này thì quả nhiên là đúng. Khi nghe một âm giọng miền Nam nói học TRò, CHuyên TRị, CHăm sóc, TRáng kiện... là chúng ta biết là các chữ sẽ được viết như thế nào. Tuy nhiên khi Anh Chấn Võ đưa ra ví dụ giọng Nam nói CHuyện cổ tích mà không nói TRuyện cổ tích thì tôi lại thấy là tiếng Việt có hai chữ CHuyện và TRuyện đồng nghĩa, phát âm khác vì cái đánh lưỡi và viết cũng hơi khác nhau.

Tôi lại trở về thời ấu thơ là dùng chữ nào cũng đúng và không bị bắt lỗi.

(3d)

Anh Quang Tô góp ý kiến (gửi về Diễn Đàn). Rất tiếc người viết bài này không nhận được thư góp ý của anh Phạm Hữu Độ như anh Quang Tô nói đến.

Tôi đồng ý với dẫn giải của anh Độ, và một số đồng môn khác. Từ khi đi học từ nhỏ cho tới lớn, tôi được biết và vẫn áp dụng như sau: chữ "truyện" để chỉ những điều được viết thành văn, thành một tác phẩm; còn chữ "chuyện" để chỉ những điều được nói ra, bất thành văn. Đơn giản thế thôi.

Quang Tô

(3e)

Anh Phạm Văn Bản góp ý kiến trên “Quán Không Cửa” như sau:

Xin hoan hô bài các bài viết về chữ Việt; xin tiếp tục giữ.

Tôi xin bàn góp chút xíu về tiếng "chuyện và truyện" cho vui.

Chuyện: là tiếng Việt thuần túy, nghĩa:

- § *sự việc được kể lại: chuyện cổ tích, chuyện đời xưa*
- § *công việc: gây chuyện - nó chưa làm nên chuyện gì hết - không phải chuyện đơn giản - tán chuyện*
- § *hàn huyên, nói chuyện, trò chuyện, chuyện vãn.*

Truyện: là tiếng Hán Việt, nghĩa: việc có lớp lang, thứ tự: truyện phim, truyện thơ, truyện ký, truyện ngắn, truyện dài, truyện cổ tích. Người Trung quốc phát âm tiếng truyện giữa âm CH và TR, người Việt nói trại ra tiếng "chuyện" và dùng lẫn lộn, rất khó phân biệt trùng trật. Thí dụ:

Đúng: chuyện cổ tích, truyện cổ tích, truyện ký

Phân biệt: không nói: gây truyện, trò truyện, truyện vãn.

Có vài từ điển phân loại hai chữ này bằng cách định nghĩa rằng chuyện là việc kể, thuật lại bằng lời nói và truyện là việc kể, thuật lại bằng chữ viết thành sách.

Xin lưu ý các âm khởi đầu CH và TR dưới đây:

cha và tra, chà và trà, chác, chát, trác và trát, chách và trách, chạch và trạch, chay, tray và trai, chài và chà, chải, chãi, chầy, trái, và trầy, chái, trái và cháy, chàm và tràm, chạm và trạm, chan, tran và trang, chàng, tràn và trảng, chán và trăn, chanh và tranh, chánh và tránh, chào và trào, chảo và trảo, cháo và tráo, chắc, chắt và trắc, châm và trâm, chằm và trằm, trần và trắng, chần, chằng và trăn, chấn và trắng, chận và trận, chật và trật, châu và trêu, v.v...

Nhiều quá, kể không hết. Xin ngưng vì thấy... khô khan quá, không biết có ai quan tâm chơi chữ cho vui không. Nếu quý bạn nào quan tâm, xin cho biết, tôi sẽ ráng gõ máy tiếp.

Bân

(4)

Chị Phạm Ngọc Mỹ Lan, CA, chia sẻ một kinh nghiệm như sau (gửi thẳng đến người viết):

Đọc mục "Tiếng Việt của thế hệ con em chúng ta (tại hải ngoại)" tôi nhớ lại một kỷ niệm ngộ nghĩnh.

Hồi nhỏ tôi sống ở Đà Lạt và chỉ biết con đường từ nhà đến trường và từ trường về nhà, ít khi đi đâu nên sau khi lập gia đình về Sài Gòn sống mới thấy nhiều quán, tiệm, trong đó tôi nhớ mỗi lần đi ngang qua tiệm đó tôi lại thắc mắc: “Tiệm Sửa Xe, Làm Đồng, Vô Dầu Mỡ.” Tôi hiểu sửa xe là người ta sửa lại xe bị hỏng, nhưng không hiểu làm đồng là gì vì muốn làm được ra đồng phải có nhà máy kinh khủng lắm chứ một tiệm nhỏ xíu, nhem nhếch thế mà làm ra đồng được thì lạ quá. Chưa hết người ta còn làm tất cả những thứ đó mà chẳng cần dầu mỡ gì cả. Thế mới tài chứ!

Cũng tại Sài Gòn tôi hay đến làm tóc tại một "Viện Uốn Tóc" gần nhà mà mỗi lần đến, nhìn thấy tên "Viện" tôi lại "lấn cấn" trong lòng mặc dù chủ Há Viện Chủ (hay Viện Trưởng?) chải tóc rất đẹp!

Thế mới biết việc "người ta cứ dùng hoài thì đúng thôi" cần phải xét lại một tý đấy anh Chấn ạ.

Thân kính, Mỹ Lan

(5)

Anh Hoàng Cơ Long cũng góp ý (gửi về Diễn Đàn):

Tôi là dân Bắc kỳ 'răng đen, ăn thịt chó' (không phải nay đâu), từ ngày vô Nam, học được nhiều lối nói, cũng như phát âm của bà con miền Nam, cả bà con phát âm giọng miền Trung nữa, nghe sao mà 'dễ thương' chỉ lạ!

(6)

Anh Đặng Gia Thoại hiện ở Úc góp ý (gửi về Diễn Đàn):

Tôi đồng ý với bạn về cái điểm chọn Việt ngữ trước 1975 để làm "căn bản" mà bàn luận. Nhưng bạn lý luận rằng ngay quyền Hànội thay đổi các từ Hán Việt thành Việt nhằm cho đồng bào ở ngoài Bắc không hiểu những lời tuyên truyền ở miền Nam thì không hoàn toàn đúng đâu! Nếu có ý đó thì đó chỉ là một khía cạnh nhỏ của mục đích của chúng mà thôi. Mục đích chính của chúng là tạo cho người miền Bắc dưới sự

kiểm soát của chúng có lối "ăn nói" khác hẳn với người ở miền Nam, nếu miền Nam gửi biệt kích ra Bắc thì vì "nói" kiểu khác lập tức người miền Bắc phát hiện ra ngay không phải là "đồng chí" của họ, phải báo công an ngay! Đó chính là lý do mà hầu hết các biệt kích quân của miền Nam gửi ra Bắc trong thời gian đầu sau năm 1956 đều bị bắt trọn gói chỉ sau khi tiếp xúc với dân chúng ngay những phút đầu tiên. Sau đó trước khi gửi biệt kích ra Bắc, các biệt kích quân đã được huấn luyện một khóa đặc biệt tại Nha Trang hoàn toàn cô lập với người ngoài và chuyên học cách "nói" kiểu ngoài Bắc để khi ra Bắc không bị "lộ" đấy bạn. Tóm lại là nguy quyền Hà Nội vô cùng thâm độc, và mưu mẹo chứ chúng không "đơn giản" và ngây thơ như nhiều người tưởng đâu!

(7)

Tiếng Việt ở VN ngày nay.

(7a)

Chị Hoàng Lệ Yến ở California góp ý kiến (gửi riêng đến người viết)

Già Chấn ơi,

Tôi có dự vào lớp huấn luyện dạy Việt ngữ ở đây (Cali), ông có tin rằng nhiều đôi thay phát khóc lên được, tôi được học chữ TRUYỆN và CHUYỆN, và nhiều chữ khác nữa, như chữ i = y, "lí do chính đáng" how's that?!!! Tôi ngậm ngùi không nổi mà phải khóc ré lên và ráng học tiếng Mỹ cho dễ bề đã thông tư tưởng vậy.

Người miền Bắc bây giờ không còn thuần túy nữa, tôi có về Bắc cách đây 7 năm, họ dùng ngôn ngữ gốc gác của bác Hồ, pha trộn vào thành một thổ ngữ đặc biệt cách mạng cho nên muốn bàn về tiếng Việt mền yêu năm xưa thì còn có đường, chứ mà động đến văn hoá ngày nay ông nhớ uống 1 lọ thuốc an thần rồi hãy tính!!!

Hoang Le Yen

(7b)

Anh Bùi Vi Thiện góp ý kiến (gửi về Quán Không Cửa)

Tôi không rành lắm về ngôn ngữ học, và cũng không biết rõ lắm những thay đổi về các chữ hán việt sau và trước năm 1954 ở ngoài Bắc. Vì thế tôi xin chỉ được mạn phép được nêu vài nhận xét theo kiểu mắt thấy tai nghe mà thôi. Nếu có chi lầm lẫn xin quý bác tha tào cho. Đa tạ.

Sau năm 1975 tôi gặp lại họ hàng ở ngoài Bắc vào Nam tôi nhận thấy những người lớn tuổi tuy có dùng vài danh từ lạ tai, nhưng giọng nói vẫn y như giọng của người Bắc di cư năm 1954, nhưng những người trẻ tuổi thì the the rất khó nghe.

Cho đến sau cuộc di cư tìm tự do sang Mỹ, tôi có gặp vài cháu nhỏ mới sang Mỹ theo diện HO chừng vài năm thì thấy giọng nói khác hẳn giọng của cha mẹ của các cháu và đồng thời dùng khá nhiều danh từ lạ tai.

BBT

(7b)

Chị Hương Kiều Loan ở Kansas góp ý kiến (gửi về Quán Không Cửa)

Bác (Bùi Vi Thiện) nói đúng, gia đình chúng tôi về VN 97 thăm thân nhân, thì gia đình người em họ phía của ông xã, những người lớn tuổi tức là trên 50, nói thuần túy giọng bắc kỳ, giọng nghe sang, có con gái học giỏi, chơi dương cầm, mà giọng thì... đặc biệt nhà quê, nghe rất khó chịu, mặc dù cháu mới 17 tuổi. Nhưng một gia đình khác, thì các cháu tuổi từ 40 đến gần 60, vẫn giọng nói cũ của VN miền bắc, nghĩa là nghe không có... kỳ kỳ...

Nhà văn Duyên Anh cũng đã có lần nói với tôi về nhận xét giọng nói miền bắc bây giờ khác xưa Nhất là không còn cái vẻ thanh lịch của thời 54, mà các bà, các cô sẵn sàng xỏ tiếng Đức nghe rất... tiếc thay!

Nhưng chắc họ thành phần mới di tản từ miền nào vào Hà Nội, chắc chắn không phải thành phần thanh lịch của HN trước 54.

Tôi gõ với bằng hai ngón tay, nên có nhiều lỗi chính tả xin quý vị ráng đọc, vì thời gian vào máy không thoải mái.

(7a)

Anh Nguyễn Lương Bình góp ý kiến (gửi riêng đến người viết):

Ngoài việc CS miền bắc cố tình ngu dân, chính cán bộ CS cũng không đủ trình độ cho nên khi họ vô miền Nam, gặp quá nhiều kỹ thuật tiến bộ tân kỳ cho nên mới có những từ ngữ sáng lập vội vã để gọi những thứ mình thấy thường ngày nhưng là 1 khám phá mới của những "người rừng": cái nôi ngồi trên cái cốc, đồng hồ hai cửa sổ không người lái, v.v...

Ngoài bắc hình như phân biệt 2 chữ ô & dù. Ô để che mưa, dù để che nắng.

Thân,

(8)

Anh Trần Văn Lương góp ý kiến như sau:

Tôi rất sung sướng khi thấy anh cũng có ý kiến giống tôi về những chữ do Cộng sản VN chế biến tại miền Bắc trước 75 và tại toàn thể VN sau 1975. Thú thật với anh tôi bị dị ứng với những "sáng chế" quái đản này.

Khi đọc một bài mà gặp những chữ như "cụm từ" (chữ này quả là 1 quái thai), "tản mạn" (dùng sai nghĩa), "tham quan", "đưa bé 6 tháng tuổi" (than ôi văn phạm!)... thì bao nhiêu

hứng thú đều bay lên mây xanh hết.

Điều đáng buồn là báo chí Việt ngữ tại hải ngoại không biết vì lười biếng hay dốt nát mà cứ bình tĩnh dùng các chữ quái đản này, mặc dầu lúc nào cũng vỗ ngực chống Cộng và cảnh tỉnh mọi người về sự xâm nhập văn hóa của Cộng sản.

Tôi rất đồng ý với anh là mình nên dùng tiêu chuẩn tiếng Việt tại miền nam VN trước 1975 để làm căn bản, từ đó phát triển thêm tiếng Việt một cách hợp lý.

Xin bỏ túc với anh thêm về 1 điều lỗi bịch của cách chế chữ của CS: họ lấy 1 chữ kép (thường là 2 chữ) Hán Việt và bỏ đi 1 chữ, chỉ giữ lại một chữ. Tôi xin đề ra ít thí dụ:

Đồ ngoại (thay vì đồ ngoại quốc)

Bang Texas (thay vì Tiểu bang Texas)

Tăng tốc (thay vì tăng tốc độ)

Xe tải (thay vì xe vận tải)

(9)

Ông Giáo Sư từ Hà Nội sang

(9a)

Chị Phạm Ngọc Mỹ Lan góp ý như sau (gửi về Diễn Đàn nhưng không được posted vì không phải là hội viên):

Trước hết tôi muốn nói đến ông "giáo sư Hà Nội" nào đó thật là kém vì ông ấy chỉ biết một thứ ngôn ngữ -- có thể nói là địa phương, thường dùng ở miền Bắc -- lại đi áp đặt cho những địa phương khác là miền Nam hay miền Trung! Ông ấy dở tôi không ngạc nhiên vì trong system ấy thì họ như vậy mà thôi (vì thế dân ta chưa khá được!!!). Chỉ phiền một nỗi là làm cho con em chúng ta khi chưa nắm vững tiếng mẹ đẻ các cháu dễ bị hoang mang (confused), không biết phải nghe ai.

Nói đến chuyện này tôi lại nhớ ngay trong gia đình tôi vì chúng tôi là gốc người Bắc nên khi nói không phân biệt CH-TR, D-GI, S-X, I-Y v. v... mà khi còn ở VN trong nhà người giúp việc là người miền Nam nên các cháu bị lẫn lộn khi viết. Chúng tôi liên lạc với nhau ngoài việc gọi phone thường muốn các cháu viết tiếng Việt qua thư từ hoặc e-mail. Trong một e-mail mới đây cháu viết: "Me oi, mat chời sap lan sau đôi nha Be đẹp lam. Cac Gi cac Cậu xang Be xẽ rất các Gi các Cậu đi xem!".

Đọc đến đây thì cả hai vợ chồng tôi vừa buồn cười vừa thương con quá. Trong thư sau cháu phân trần rằng vì Mẹ nói chữ gì Bé cứ viết ngược lại may ra đúng! "Vi Me noi tieng Bac ma!" đó là cách đơn giản nhất qua lý luận của cháu!

Trở lại chữ "chuyện" và "truyện" thì (tôi là người Hà Nội xưa) nên khi đọc thì chẳng phân biệt gì cả, đọc âm CH và TR như nhau. Nhưng khi viết thì tôi phân biệt rất rõ. Ví dụ tôi có thể viết mà không phải đắn đo suy nghĩ gì cả câu sau đây: "Ồ hay quá, với một câu chuyện đơn giản như thế mà ông ấy viết thành một truyện dài rất đặc sắc, anh Chấn đã đọc chưa?".

(9b)

Anh Nguyễn Thạch Lục, VA, góp ý kiến như sau (gửi về Diễn Đàn)

Nước Mỹ này có nhiều cái kỳ cục. Như Trường William Joyner mượn mấy tên từ Hà Nội qua để làm research về dân tị nạn VN. Nghe khôi hài. Cháu anh bị tên giáo VC kỳ thị nam, bắc. Chúng ta nhìn vào tiếng Mỹ và tiếng Anh có nhiều từ khác nhau. Tiếng Pháp và Canada cũng vẫn có từ khác nhau... Hồi năm 54, dân Hà Nội nói: "thằng đó càn quá." Vào trong nam thì nói "thằng đó du đảng quá." Yankee nói tiếng Anh khác dân Red Neck. Nhiều khi không ai sai ai trái. VC nói cái gì cũng đúng, chúng ta nói gì cũng sai. Có thời VC muốn dùng toàn tiếng Việt như "máy bay lên thẳng" thay vì trực thăng, "lính thủy đánh bộ" (thay vì thủy quân lục chiến) nhưng nghe nó kỳ quái lắm.

NTL

(10)

Cuối tháng 3/2002, anh Trần Kim Sa, NY, trước kia là hiệu trưởng trường trung học Châu Văn Tiếp tại tỉnh lỵ Phước Tuy, đã gửi tôi thư dưới đây, cho thấy một thí dụ về sự thay đổi của Tiếng Việt: từ "Quốc" đã được viết là "Quắc" ("Á").

Tôi vừa tình cờ đọc được tin này hôm nay, sao lại gửi anh xem chơi.

"Đại Nam Quốc âm tự vị" của Huỳnh Tịnh Của

đạt giải nhất cuộc thi "Những cuốn sách vàng"

210 tựa sách quý của 52 cá nhân và đơn vị trong cả nước đã được thẩm định và tuyển chọn trong cuộc thi "Những cuốn sách vàng" tại TP Hồ Chí Minh. Phần lớn các sách giới thiệu văn hóa, lịch sử, ca dao tục ngữ, thơ văn, nghệ thuật, con người và đất nước Việt Nam. Kết quả, 23 quyển sách đoạt giải. Giải nhất thuộc về bộ sách "Đại Nam Quốc âm tự vị" của Huỳnh Tịnh Của, bản in đầu tiên năm 1895, do ông Bùi Thanh Danh lưu giữ và bộ từ điển Quốc ngữ - la-tinh "Dictionarium Annamiticum - Latin" của J.L.Taberd, in năm 1838 được ông Hoàng Minh lưu giữ.

Trở lại chữ của Huỳnh Tịnh Của thì tôi nhớ lại sách của ông HTC "Đại Nam QUẮC Âm Tự Vị" (chữ Quốc viết với "Á" thay vì chữ "Ố" như người Bắc viết). Ông Huỳnh Tịnh Của tên là Paulus Của, người Bà Rịa, Phước Tuy. Anh em giáo sư chúng tôi đã xây dựng một trường Trung Học Bán Công Đệ Nhị Cấp tại BR, và dùng tên ông đặt cho trường. Ở Bà Rịa có 3 nhân vật nổi tiếng là Châu Văn Tiếp trong Gia Định tam hùng của vua Gia Long, đặt tên cho trường Trung Học ở Tỉnh, nơi tôi dạy nhiều năm trước khi sập tiệm. Thứ đến là BS Phạm Hữu Chí, người BS nổi tiếng Tây phải nể, đã có tên đường cạnh bên BV Chợ Rẫy Saigon; tên ông được đặt cho trường Trung Học ở quận Long Điền cách BR độ 6km. Người thứ ba là ông HTC. Sau 1975, tất cả đều mất tên vì VC cho là họ có tội theo Tây.

Sau 1975, VC bỏ tên trường Huỳnh Tịnh Của, vì cho rằng ông HTC theo Tây. Cơ sở trường này do anh em chúng tôi đầu tư xây cất bị sát nhập vào cơ sở trường Sư Phạm.

TKSa

(11)

(Các ý kiến của cuộc chú #11 này đã được gửi về Diễn Đàn.)

Bạn Nguyễn Thanh Bình có viết là tiếng Việt không có âm "R;" và anh Hoàng Cơ Long cho rằng anh Bình sai với dẫn chứng "ròng, rấn" đã có từ xưa... Đúng là "ròng, rấn" đã có trong tiếng Việt từ ngàn xưa, nhưng có thể không phát âm là "R" như chúng ta phát âm ngày nay.

Anh Hoàng Cơ Long rất có lý khi viết là "R" đã có sẵn trong mẫu tự La tinh, các nhà truyền giáo nghe người VN phát âm "R" nên mới dùng mẫu tự "R" để ký âm. Tôi cũng xin nói rõ các vấn đề trong bài này tôi đã ấp ủ trong đầu từ trên 20 năm nay, nhưng không có cơ hội để viết ra, trước khi tôi đọc bài viết của hai anh Nguyễn Thanh Bình, Hoàng Cơ Long và Đặng Gia Thoại.

(11a)

Anh Nguyễn Thanh Bình góp ý như sau (theo anh Nguyễn Thọ Chấn thì ông Nguyễn Chấn, tức Charlie Nguyễn, của nhóm Giao Điểm mà anh Bình viết dưới đây nguyên là Cục Trưởng Cục Quân Cụ của QLVNCH; không phải là anh Nguyễn Ngọc Chấn tức CNN ở California hoặc anh Nguyễn Thọ Chấn tức Sầu Đông ở Canada):

Về vấn đề "CHuyện" hay "TRuyện", theo thiên ý chỉ có chữ "CHuyện" mà hoàn toàn không có chữ "TRuyện" trong ngôn ngữ Việt Nam trước thời nước ta tiếp xúc với Tây Phương. Thực thế, trong tiếng Việt ngày xưa hoàn toàn không có các chữ phát âm với vần R. Vần R chỉ thấy có trong chữ Quốc Ngữ, tức thứ chữ do bọn cha cố áo đen sáng tạo ra khi đến VN với mục đích truyền đạo và cướp nước ! Chứng minh??

1- Nếu xét về gốc Hán tự của các dòng họ VN và Trung Hoa ta sẽ thấy chữ "Chan" (hay "Chen") của Tàu chính là chữ "Trần" của VN. Thế thì tại sao khi transcribe bằng mẫu tự La Tinh, thì người Tàu lại viết CH, còn VN ta thì viết TR?? Về các họ TRương và TRạng cũng tương tự như vậy

2-Theo CVA Nguyễn Chấn (tức Charlie Nguyễn), tác giả 2 cuốn sách nổi tiếng "Công Giáo: Huyền Thoại và Tội Ác" và "Công Giáo bên bờ vực thẳm" (có thể xem trên <http://www.giaodiem.com>), các cha cố Tây Ban Nha, Bồ Đào Nha, và Phú Lang Sa đã đến VN truyền đạo khởi đầu là ở Bùi Chu và vùng phụ cận vào năm 1430 (và gia đình tổ tiên anh là những người đầu tiên "rửa tội"!). Và như phần lớn chúng ta đều biết, vùng Công Giáo Bùi Chu /Phát Diệm là nơi tập trung phần lớn các người nói ngọng và nói uốn lưỡi.

Các cha cố Tây Phương này tìm cách ghi âm tiếng Việt (mà họ phải nghe từ những người ngọng và người nói uốn lưỡi này) bằng mẫu tự La Tinh, và coi đó là "tiêu chuẩn" của ngôn ngữ VN. Do đó, mấy thế kỷ sau, khi người Pháp đã chiếm trọn nước ta – nhờ sự trợ giúp đắc lực của bọn cha cố áo đen và đám tay

sai VN -- thứ chữ này trở thành Quốc Ngữ thì tự nhiên ngôn ngữ VN bị biến đổi theo kiểu nói uốn lưỡi, và do đó chúng ta mới có vần R trong mẫu tự.

Trên đây chỉ là vài suy luận (và speculation) thô thiển của riêng tôi chứ không có trong sách vở nào khác. Nhưng tôi cũng xin đa tạ quý vị nào có thể chứng minh ngược lại là tôi sai!

(11b)

Chị Nhuận góp ý như sau:

Tôi xin bàn góp :

Vùng Bùi Chu, Phát Diệm vốn thuộc huyện Kim Sơn, do ông Nguyễn Công Trứ đắp đê ngăn nước mà tạo nên. Ông Nguyễn Công Trứ làm quan nhiều nhất với vua Tự Đức tức là quãng giữa thế kỷ 19 (vua Gia Long lên ngôi năm 1802).

Vậy thì Bùi Chu Phát Diệm có sau khi các cổ đạo Gia Tô La Mã tập viết tiếng ta theo mẫu tự la- tinh nhdokhac

(11c)

Anh Hoàng Cơ Long góp ý như sau:

Mới đây, được đọc một số ý kiến của Đồng môn NTBình, tôi thấy anh Bình đã dùng cái gọi là 'Chuyện hay Truyện' như một nhíp cầu để đưa ra một đề tài mà tôi tạm gọi là 'R và TR', hay 'Phát Riệm và Con Tàu Tảng'

Trước khi vào đề, tôi xin có điều thưa cùng Chị Nhuận. Số là khi thấy Chị nhắc lại rằng G.S. Nghiêm Toàn đã dạy là nói một câu chuyện và đọc một truyện. Chỉ mấy chữ Chị nhắc lại làm cho tôi bưng nhớ những ngày học lớp Việt văn Thầy Toàn. Tôi cũng là một môn đồ của thầy Toàn. Tôi đã vắng mặt giờ Thầy giảng về 2 chữ này, trốn học Chị ạ. Ngày xưa ở Hà Nội, vào những năm Một Nghìn Chín Trăm 'lâu lắm rồi', còn có thể nói là vào những năm thuộc tiền bán thế kỷ trước, lớp Việt văn của G.S. Nghiêm Toàn được đông đảo học sinh theo học. Lớp được mở tại tư gia của các G.S. Bùi Hữu Đột, dạy Toán, và Bùi Hữu Sùng, dạy Pháp văn, tại Phố Hàng Bè. Có tới 70 trò chen nhau trong một phòng học hẹp, giới quần hồng chỉ có 4 Chị và các Chị độc chiếm bàn đầu. Chúng tôi biết quý danh các Chị, Chị Nhuận, Chị Ly không phải vì các Chị cho tên mà do Thầy Toàn khi diễn giảng thường hô tên quý Chị, không để thêm mắm thêm muối vào lời dạy mà để thêm hương thêm sắc cho học trò dễ nhập tâm. Vậy mà lời Thầy dạy thì mau quên còn tên quý Chị thì lại dễ nhớ.

Sau khi một chút 'lung khởi' tôi xin được thưa chuyện cùng Anh NTBình về R và TR. Anh cho rằng trong ngôn ngữ Việt Nam, trước thời nước ta tiếp xúc với Tây phương, 'chỉ có chữ CHuyện mà hoàn toàn không có chữ TRuyện'. Tôi phải xin thưa ngay là Sai Anh ạ, nhưng tôi xin không bàn về điều này, để đề cập tới đề tài chính Anh muốn nói.

Sau khi đưa ra điều quả quyết như vậy, Anh viết 'Thực thế, trong tiếng Việt ngày xưa hoàn toàn không có chữ phát âm với vần R. Xin thưa với anh là Sai Anh ạ. Trong ngôn ngữ tổ tiên ta có những chữ Ròng, Rắn (con rắn), Dẫn dỏi. Những chữ này không phải là chữ Hán (chữ nhỏ). Vậy khi nói tới những chữ này tổ tiên ta đã phải phát âm khác nhau để phân biệt, cho nên khi muốn diễn tả tiếng nói thành chữ viết thì mẫu tự La tinh có chữ R mới có thể diễn tả được âm uốn lưỡi.

Rồi Anh viết tiếp 'Vần R chỉ thấy trong chữ Quốc Ngữ, tức thứ chữ do... (tôi xin phép bỏ 5 chữ) sáng tạo'ù. Nói vần R chỉ thấy trong chữ Quốc Ngữ là nói Sai, chính xác thì phải nói chữ R đương nhiên là 1 trong 23 chữ cái trong vần Việt ngữ mà không phải là chỉ thấy, vì chữ R còn là một trong 26 chữ mẫu tự La tinh. Tôi xin dùng chữ Pháp để chuyển ngữ chữ quốc ngữ, langue nationale Anh ạ. Quốc ngữ nghĩa là ngôn ngữ của một quốc gia, của một dân tộc. Quốc ngữ của chúng ta là Việt ngữ. Tôi xin đan cử một thí dụ về chữ 'quốc ngữ'. Trong Hiến pháp của Phi Luật Tân quy định rằng quốc ngữ của Phi Luật Tân là Tagalog và Anh ngữ. Khi các vị giáo sĩ truyền đạo ở nước ta, để diễn tả ngôn ngữ Việt bằng văn tự, quý vị giáo sĩ đã lấy 26 chữ mẫu tự La tinh, bỏ đi 4 chữ g, j, w, z, thêm vào chữ Đ, tạo thành 23 chữ cái vần Việt ngữ. Chúng ta nói là vần quốc ngữ cũng được. Nếu vì nhu cầu truyền giáo, quý vị giáo sĩ đã tạo ra vần Việt ngữ thì đúng, xong công việc này đã là một công trình mà dân ta được hưởng lợi, hiển nhiên là nhờ vậy mà giữa Anh và tôi, chúng ta đang dùng văn tự do các giáo sĩ truyền giáo đặt ra để trao đổi với nhau đây chứ. Tượng Alexandre de Rhodes và đường phố mang tên 'Người' tại Sài Gòn, có phải là để nói lên đạo lý của dân ta không Anh?

Sau khi đưa ra điều gọi là tiếng Việt xưa không có chữ phát âm R và vần R chỉ thấy có trong chữ Quốc Ngữ, Anh Bình chứng minh.

Thứ nhất anh chứng minh bằng dựa trên gốc Hán tự của các dòng họ VN và Trung Hoa. Anh nhận xét rằng chữ Chan hay Chen của Tàu chính là chữ Trần của VN. Rồi anh hỏi, vậy sao khi dùng mẫu tự La tinh chuyển âm thì người Tàu lại viết CH, còn VN ta thì viết TR. Anh chứng minh điều gì, Anh nêu lên câu hỏi mà không giải đáp.

Tôi lại xin thưa với anh là chính ngay những điều Anh nêu lên để hỏi cũng là những điều Sai. Thưa anh người Tàu dùng mẫu tự La Tinh để chuyển âm chữ có phát âm Chen là Chen, còn chữ Trần khi dùng mẫu tự vần Việt ngữ thì được viết là Trần. Hai chữ Trần và Chen đều cùng một mặt chữ Hán, xong Tàu phát âm khác Việt phát âm khác. Có vậy thôi. Thực ra đối với câu hỏi: Tàu là CH sao Việt lại là TR, thì câu trả lời, có thể đơn giản như sau: Thấy kẻ Tàu, nó phát âm rồi mượn mẫu tự La tinh để viết thành Chen, thành Chó, thành Chí, thành Chấy thì đó là việc của người Tàu, can chi mà ta thắc mắc. Phải làm như người Tàu mới phải phép sao. Thưa Anh Thanh Bình, tôi xin thú nhận là khi đọc quý danh của Anh tôi có một cảm giác nhẹ nhàng và êm đềm làm sao, riêng đối với tôi chữ Bình còn là cả một mơ ước. Chữ Bình cũng là tên với lối viết chữ Tàu, người Tàu mượn mẫu tự La Tinh để phiên âm thành Ping (một cán bộ Tàu

cộng với tên đọc âm chữ Tàu là Bạch Bình Bình, được Tàu phiên âm thành Pai Ping Ping). Giờ đây nếu phải theo lối người Tàu để gọi Anh Bình là Anh Ping, thì thừa anh riêng tôi, tôi khờ lắm Anh ạ. Tôi nghĩ lan man giả thử một người yêu của Anh viết thư cho Anh, khi Nàng đặt câu mở đầu tràn đầy tha thiết 'Anh Ping yêu quý, hay Chị nhà viết thư cho Anh với hàng chữ mở đầu 'Mình Ping yêu dấu'ù, hay 'Cưng Ping dấu yêu'ù, tôi không biết là bức thư được tiếp nối và được tiếp nối bao hàng.

Điều chứng minh thứ hai, Anh Bình đã cẩn thận đưa ra 'hai cuốn sách nổi tiếng' và còn cẩn thận cho bà con hay địa chỉ website để có thể xem. Đưa ra sách nổi tiếng để cho bà con hay là sách nói rằng '... VN truyền đạo khởi đầu là ở Bùi Chu và vùng phụ cận vào năm 1430' Anh cho hay là điều mà 'phần lớn chúng ta đều biết, vùng công giáo Bùi Chu/Phát Diệm nói ngọng và nói uốn lưỡi

Tôi xin thừa cùng anh là, điều Anh trích dẫn 'sách nổi tiếng' nói việc truyền đạo khởi đầu ở Bùi Chu vào năm 1430, tôi e rằng nói năm 1430 là 'sách nổi tiếng' nói sai, hay anh trích dẫn sai. Thành thử cả hai sách và Anh đều Sai cả. Hai Không thì thành Có, nhưng Hai Sai thì vẫn chỉ là Sai mà thôi. Bà con vùng Thái Bình nhiều người còn nói Sái Bình, vùng Bùi Chu/Phát Diệm nói Phát Riệm. D, GI phát âm uốn lưỡi thành R tuốt luốt. Anh cho rằng bà con nói ngọng, các giáo sĩ truyền đạo đã phải lấy vần R để chuyển ngữ, và coi đó là chuẩn của ngôn ngữ VN. Anh cho rằng việc xử dụng chữ R để chuyển ngữ trong việc truyền đạo, để rồi 'do đó mấy thế kỷ sau người Pháp chiếm trọn nước ta'ù và Anh kết tội là do các giáo sĩ truyền đạo dùng chữ R vì dân nói ngọng, thứ chữ này trở thành quốc ngữ. Những điều Anh quy kết nó không liên quan gì tới nhau hết. Tôi thì nghĩ rằng ta mất nước vào tay người Pháp vào thời gian thế kỷ thứ 19 chỉ vì vua quan ta hèn yếu thiển cận, dân ta thì yếu nhược, cảnh mất nước nhà tan sao tránh được.

Chuyện vì bà con nói ngọng, uốn lưỡi, Phát Riệm, cũng không hoàn toàn đúng đâu Anh ạ. Vùng Sáu giá, vùng đồng chua nước mặn, cũng thuộc Thái Bình, bà con ta lại không nói uốn lưỡi được, thí dụ con Trâu thì nói Con Tâu, cho nên có những câu bà con ta diều bà con ta như sau 'Con Tâu Tắng đứng ở Bụi Te'.

Trong khi phát biểu ý kiến, có thể có những lời lẽ không lọt tai Anh, tôi xin Anh bỏ qua đi cho. Tôi cũng xin lỗi các đồng môn trên diễn đàn, đã nhận được mail này làm cho hộp thư nặng thêm, hoặc loại đề tài này không hợp 'khẩu vị' thì xin một giây, quý Anh Chị delete đi.

(11d)

Anh Đặng Gia Thoại cũng góp ý như sau:

Tôi tuy không hoàn toàn đồng ý với anh Bình về tất cả các nhận xét và suy luận của anh ấy nhưng tôi thấy ý kiến (của anh Nguyễn Thanh Bình) nói rằng trước đây "có thể" tiếng Việt "cổ"(old) của ta không có "xài" vần uốn lưỡi "R" rất đáng lưu ý vì ngày xưa tôi có dịp đi khá nhiều vùng quê khác nhau ở Miền Bắc VN tôi đã thấy quả thực người nông dân VN ở nhiều vùng khi phát âm chữ con rắn thì phát âm không uốn lưỡi chữ Rắn thành "dắn", con rồng thì thành con "dồng" v.v.. nhận xét của anh Bình có phần có lý chứ không phải sai đâu anh Long ơi...

(11e)

Chị Nhuận góp thêm ý như sau:

KG anh Thoại

Vâng đúng đấy. Người Thăng Long không uốn lưỡi khi nói vần "R" cũng như không nói "Này" thành "Lày", "Nói" thành "Lói", hay "tâu tắng" (trâu trắng), "sế sì" (thế thì)... như người 1 số vùng thôn quê.

nhdokhac

(12)

Anh Nguyễn Lê Tiến bàn thêm (gửi về Diễn Đàn):

Âm R và L có lẽ ngày xưa là một. Dấu vết còn trong chữ Nôm. Thí dụ chữ "Trong" được viết : chữ Long (rông) + chữ trung (giữa). (Chữ "long" biểu âm còn "trung" là biểu ý).

Chữ "Trăng" (mặt trăng) được viết : "Ba" (sóng) + "Lăng." Thời xưa như vậy đọc là "BLăng." Trường hợp này như chữ "BLỜI" biến thành "TRỜI" vậy. Bởi thế trong kinh công giáo còn gọi là "đức chúa lời."

Theo nhiều nhà nghiên cứu tiếng Việt xưa có nhiều phụ âm như BL, KL, KM, KN.. vân vân. Sau mất dần đi, chỉ còn ph, tr.. TR thì cũng đang "mất" đấy. Chỉ người Trung và Nam còn giữ. Người Bắc biến thành mặt chãng, mặt chời ! ông giảng !

(13)

Xin bạn đọc xem bài viết rất công phu về "Khái Niệm Tạo Chữ Mới Cho Tiếng Việt (Ngày Nay)" của anh Phạm Văn Bản.

(14)

Theo anh Phạm Văn Bản (trong một thư gửi thân hữu khoảng cùng thời gian tôi gửi từng phần của bài viết này về Diễn Đàn),

Người Trung quốc không bao giờ nói Hán Văn mà họ nói Hán Tự (hanzi, chữ Hán vì chữ đang dùng là của chủng tộc Hán lập ra) và Trung Văn (Zhong Wen, văn của Trung quốc, bao gồm chủng tộc Hán và các chủng tộc khác của Trung quốc).

(15)

Đây là một lỗi nói lái thật đơn giản (**chán chưa, chưa chán, chứa chan, chan chứa**). Theo tôi thì hay chữ "chứa chan" và "chan chứa" không có gì khác biệt cả, ngoài việc "Chứa Chan" còn là tên một núi nhỏ ở tỉnh Biên Hòa (nay gọi là tỉnh Đồng Nai).

Tuy nhiên có người nói "chan chứa" nhấn mạnh ở "chan" (đổ vào, như chan canh vào chén cơm), và "chứa chan" nhấn mạnh ở "chứa" (chứa đựng sẵn rồi, không phải đổ thêm mới tràn trề). Thí dụ, “Lòng đức Phật chứa chan tình thương yêu nhân loại bị vướng vào vòng Sinh Lão Bệnh Tử;” nhưng “Cảnh khôn khổ của người đời trong vòng Sinh Lão Bệnh Tử làm lòng đức Phật chan chứa nỗi thương yêu...”

(16)

Xin trích một bài viết mới đây của Anh Phạm Văn Bản cho các bạn muốn nghiên cứu thêm. Xin cảm ơn anh Bản. (Anh Bản gửi thân hữu bài viết này sau loạt bài tôi gửi về Diễn Đàn.)

Gần đây có vài bạn bàn về chữ "tham quan" theo nhiều góc cạnh khác nhau. Đây là một thí dụ điển hình về sự rắc rối trong tiếng Việt, tạo ra rất nhiều ngộ nhận, đã và sẽ tiếp tục xảy ra không những trong đời tôi mà sẽ còn xảy ra trong nhiều đời sau. Vì thế, tôi muốn bàn thêm vấn đề này trong tính cách khách quan của một người biết chút ít về tiếng Việt và tiếng Hán. Nếu thiếu sót hoặc vô tình gây sự bất bình của bất cứ quan điểm nào của bất cứ ai thì tôi xin lỗi và mong tha thứ cho. Xin tạ tạ

Trong tiếng Việt, dù muốn dù không, sự thật khách quan là chúng ta phải mượn tiếng Trung quốc quá nhiều! Có hai cách mượn : hoặc mượn và phát âm y như tiếng Trung quốc, hoặc mượn nhưng đọc trại ra âm gần giống âm Trung quốc, gọi là tiếng Việt có gốc Hán hay tiếng Hán Việt

Do đặc điểm đồng âm, dị nghĩa mà nguyên nhân chính là vì có cấu tạo độc âm nên muốn phân biệt nghĩa của tiếng Việt và Hán thì chỉ có cách duy nhất là lắng tai nghe nội dung (context) của câu chuyện mà xác định nghĩa của tiếng được nói ra. Tôi xin miễn bàn về giọng nói vì người ta có thể sử dụng giọng nói để làm trái hẳn nghĩa của chữ được nói ra (tức trường hợp nói mỉa mai, xỏ xiên bóng gió, cười khẩy, cười khi dễ, na ná như người đàn bà nói "Ghét anh thấy mồ" nhưng thực ra có nghĩa là "Yêu anh lắm", v.v...) Tiếng đồng âm, dị nghĩa nhiều vô số kể trong tiếng Việt và Hán, tùy theo trình độ mà người ta sử dụng theo chủ quan của họ : chính trị, thuần túy ngôn ngữ học, viết văn, làm thơ, v.v... Cần lưu ý rằng ngày nay, tiếng Việt được viết theo kiểu chữ biểu âm (nói sao, viết vậy) nên khi gặp tiếng đồng âm thì rất khó xác định nghĩa; trong khi tiếng Hán viết theo kiểu chữ biểu nghĩa nên không vấp phải khổ nạn này. Thí dụ : khi tôi hỏi một số bạn về nghĩa của chữ tân trong câu "vợ chồng phải tương kính như tân" thì đa số trả lời : tân nghĩa là mới (vợ chồng phải tương kính nhau như lúc mới lấy nhau.) Thực ra, tân là chữ Hán Việt, phải học chữ Hán và phải đọc câu này viết bằng chữ Hán thì mới biết chữ tân có nghĩa là khách, nghĩa là phải kính trọng lẫn nhau như tiếp đãi một người khách quý

Bây giờ thử lấy chữ "tham quan" trong câu : "Tôi đi du lịch San Francisco và dự định sẽ tham quan buổi đại hội Thụ Nhân 2002" và "Ngày xưa, tham quan ô lại thường bị xử án gắt gao." làm thí dụ

Truy về nguồn gốc thì tất cả bốn chữ tham quan nêu trên đều là tiếng Hán chứ không phải là tiếng Việt, không phải của Việt Cộng (Pinyin : Yue Gòng, Cộng Sản Việt Nam) cũng không phải của Việt Nam Cộng Hòa (Pinyin : Yue Nán Gòng Hé). Trong thực tế chữ nghĩa Việt Nam, cứ hễ "phe địch" xài chữ nào thì "phe ta" lại cố gắng xoay sở kiếm chữ khác để xài. Tự bản thân chữ có nghĩa riêng của nó; vấn đề là con người bóp méo, diễn giải sai hoặc "hiếp" chữ nghĩa làm sự việc rối bời. Đôi khi vì quá khích, người ta khỏi suy xét lời thôi : phạm cái gì của "phe địch" thì đều sai, trật, xấu cả còn của "phe ta" cho dù tệ hại đến đâu cũng đều hay, tốt cả. Quan điểm của tôi là nếu nó là con mèo thì cứ gọi là con mèo, không nên nhét cái chủ quan của mình vào sự việc. (Tục ngữ Pháp : appeler le chat par son nom). Trăm người, trăm ý cho nên tùy từng người nhận thức, tôi không muốn lạm bàn.

Chữ Hán không phân chia tự loại như tiếng Anh, Pháp mà chỉ chia ra làm hai loại chữ mà thôi : thực tự và hư tự. Tuy nhiên, để dễ hiểu thì các bạn có thể xếp chữ "tham quan" trong câu đầu là động tự và "tham quan" trong câu sau là danh tự.

Trong chữ Hán, tất cả bốn chữ tham quan trong hai câu trên đều viết khác nhau với nghĩa khác nhau hoàn toàn

Trong câu "Tôi đi du lịch San Francisco và dự định sẽ tham quan buổi đại hội Thụ Nhân 2002", nghĩa của các chữ Hán như sau

Du : (you) thuộc bộ Thủy (nước) : bơi lội, rong chơi, nhàn tản, hay di chuyển (thượng du, hạ du, du hí, du thuyền, du dãng, du lãm, du lịch, du khách, du mục, du thuyết, ngao du, du học, du ngoạn, du di, v.v...)

Lịch : (lì) thuộc bộ Chi (ngưng lại) : từng trải, vượt qua (lịch trình, người lịch lãm, Nguyễn Công Trứ : Chơi cho lịch mới là chơi

Du lịch : đi chơi xa để biết phong cảnh

Tham : (can) thuộc bộ Khư (chén ăn cơm) : gia nhập vào, yết kiến, nghiên cứu (tham gia, tham mưu, tham tán, tham dự, tham chính, tham chiến, tham kiến, tham yết, tham khảo, tham luận, tham chiếu, tham nghị, v.v...)

Quan : (guan) thuộc bộ Kiến (con mắt, thấy) : xem xét, quan niệm, quan điểm, Quan Thế Âm Bồ Tát (quan sát, tâu mã quan hoa nghĩa là cưỡi ngựa xem hoa, khách quan, chủ quan, lạc quan, bi quan, thế giới quan, v.v...)

Tham quan : tham gia xem tận mắt, hàm ý nghiên cứu, khảo sát một cái gì đó. Xin lưu ý rằng hai chữ "du lịch" và "tham quan" ở đây có nghĩa khác nhau, không phải là hai tiếng đồng nghĩa

Trong câu "Ngày xưa, tham quan ô lại thường bị xử án gắt gao.", nghĩa của các chữ Hán như sau

Tham : (tan) thuộc bộ Bối (con sò) : ham, hám, phàm người nào mong muốn không giới hạn và không biết đủ thì gọi là tham; ăn hối lộ cũng gọi là tham. (tham lam, tham nhũng, tham quan, tham quyền cố vị, tham sinh úy tử, tham vọng

Quan : (guan) thuộc bộ Miên (mái nhà) : viên chức của triều đình (quan liêu, quan cách, cơ quan, sĩ quan, tiếng Quan Thoại

Ô : (wu) thuộc bộ Thủy (nước) : nước đọng lại, dơ bẩn (ô nhiễm

Lại : (lì) thuộc bộ Khẩu (cái miệng) viên chức giúp việc cho qua

Tham quan ô lại : cả bọn nhà quan và viên chức giúp việc ăn hối lộ, tham nhũng dơ bẩn

Theo tôi quan sát, trong khoảng 50 năm gần đây, thì hầu hết người Việt học **viết** chữ Hán chứ không phải học **nói** tiếng Hán bởi vì cách học của họ là viết chữ Hán nhưng đọc thì đọc theo âm Hán Việt, không đọc theo âm chính thức Mandarin (tức Quan Thoại hoặc các giọng khác như : Ngô, Khách Gia, Mân, Việt, Cám, Tương, v.v...) Như vậy, có thể nói rằng người Việt đã tạo ra một hệ thống **nói tiếng Hán riêng** (gọi là Hán Việt) mà người Hán không thể nghe và hiểu được. Kể ra thì hiện tượng này rất kỳ quái! Trước nay 50 năm, có lẽ đa số tiền nhân của chúng ta cũng học như thế. Thí dụ : học viết chữ "sách", nhưng đọc là "thư" thay vì đọc giọng Quan Thoại là "shu". Do cách học như vậy nên dù "thâm Nho, Hán rộng" đến đâu đi nữa vẫn có thể gây ra lỗi lầm nghiêm trọng. Thí dụ : tác giả Phạm Tất Đắc viết cuốn sách có tựa đề là "Văn Pháp Chữ Hán (cổ Hán Văn)", trong đó chủ yếu là dùng khuôn mẫu của hệ thống ngữ pháp của tiếng Pháp mà áp dụng vào tiếng Trung quốc. Tác giả không hẳn bỏ đi cách phân loại thực tự và hư tự truyền thống trong ngữ pháp Trung quốc, nhưng thay vào đó là cách phân loại Hán tự thành danh tự, tĩnh tự, động tự, v.v... Đây là tác phẩm rất có giá trị về ngôn ngữ học, soạn thảo kỹ lưỡng nhưng rất tiếc là khi đối chiếu cái tựa bằng chữ Việt "Văn Pháp Chữ Hán (cổ Hán Văn)" với cái tựa bằng chữ Hán "Hán Văn Văn Pháp" được in ngay phía dưới thì nghĩa không ăn khớp với nhau. Người Trung quốc không bao giờ nói Hán Văn mà họ nói Hán Tự (hanzi, chữ Hán vì chữ đang dùng là của chủng tộc Hán lập ra) và Trung Văn (Zhong Wen, văn của Trung quốc, bao gồm chủng tộc Hán và các chủng tộc khác của Trung quốc). Người Trung quốc có dùng tiếng Văn Pháp, Ngữ Pháp nhưng không nói tiếng Văn Phạm. Tôi không biết vì sao người Việt lại dùng chữ Văn Phạm

Do không học cách nói tiếng Trung quốc nên không nhận thức rõ ràng ý nghĩa và cách dùng chữ Hán. Thí dụ : người Việt nói: đi biểu tình với nghĩa là bày tỏ ý chí, nguyện vọng về việc nào đó. Tiếng biểu tình là tiếng Hán, nghĩa là bày tỏ cái tình ở bên trong ra. Người Trung quốc dùng tiếng **biểu tình** trong trường hợp nói đến một người nào đó tỏ ra vẻ mặt mừng, giận, thương, vui, yêu, ghét, muốn - gọi là thất tình. Khi đi biểu tình, họ không nói đi biểu tình mà nói : đi **thị uy**.

Một thí dụ khác là tiếng **khốn nạn**. Đây cũng là tiếng Hán, chỉ có nghĩa là gặp hoạn nạn khó khăn. Người Trung quốc dùng tiếng này với ý nhẹ nhàng và bình thường thôi nhưng trong tiếng Việt lại mang một ý rất nặng (truyện Les misérables được dịch là Những kẻ khốn nạn) hoặc mang thêm nghĩa chửi rủa như : hèn mọn, hèn nhát, đê tiện (đồ khốn nạn!). Có thể vì hay dùng để chửi nên tiếng khốn nạn mất đi cái nghĩa nhẹ nhàng ban đầu chăng?

Ngày nay, việc học Hán ngữ khó khăn hơn ngày xưa rất nhiều! Lý do là vì vào năm 1951, Trung Cộng tạo ra hai hệ thống chữ gọi là giản thể tự (tức là bỏ bớt nét của chữ Hán cổ truyền, còn gọi là phiên thể tự) và Pinyin (tức là hệ thống biểu âm tiếng Hán, viết bằng kiểu chữ a b c, na ná như chữ Việt đang viết.)

Về phía Đài Loan thì vẫn dùng phiên thể tự và đồng thời cũng tạo ra một hệ thống chữ song song, gọi là hệ thống Bopomofo (dùng những ký hiệu trông rất lạ mắt). Khi đi học, học sinh ở Trung Hoa lục địa cũng như ở Đài Loan đều phải học cùng một lúc hai hệ thống chữ do chính phủ của họ đặt ra. Sau gần 50 năm cưỡng ép sử dụng, người Trung Hoa lục địa không còn đọc được chữ Hán viết kiểu phiên thể; và rất có thể kiểu chữ giản thể dần dần sẽ bị đào thải để chỉ còn kiểu chữ Pinyin mà thôi. Nếu cả tỉ người Trung Hoa lục địa chỉ biết giản thể tự và Pinyin thì muốn hay không muốn, vài trăm triệu người Trung quốc yêu thích kiểu chữ phiên thể tất nhiên phải bị yếu thế. Tuy nhiên, đó là chuyện của người Trung quốc

"Chuyện" của người Việt học Hán ngữ khổ tâm hơn! Thường thì trước hết, họ phải học viết chữ Hán (phiên thể tự) theo kiểu chữ Khải là loại chữ đã có từ cuối đời nhà Hán, khoảng năm 180 sau Tây lịch, nhưng vẫn còn dùng cho đến ngày nay. Chữ Khải là loại chữ "ngang bằng sô thẳng", còn gọi là chữ Chân; nếu viết nhanh gọi là chữ Hành, viết bay bướm gọi là chữ Thảo. Đó là phần căn bản về viết. Còn về phần đọc thì thầy dạy cách đọc trại Hán Việt chứ không dạy đọc theo giọng Quan Thoại. Nói cách khác, đây là cách học Hán ngữ do người Việt dạy. Ai tò mò thì phải tìm thầy để học nói tiếng Quan Thoại. Muốn áp dụng kiến thức Hán học vào việc tìm hiểu tiếng Việt thì bắt buộc phải thông thạo ít nhất là hai hệ thống tiếng nói : Hán Việt và Quan Thoại

Mỗi món "ăn chơi" vừa điếm qua ở trên đều phải tốn công học, học món nào thì biết món đó, không học thì tất nhiên không biết. Tôi nghĩ nghĩ để học tường tận tiếng Hán là việc rất khó, khó hơn học tiếng Anh, Pháp cả chục lần!

Việc mượn tiếng để sử dụng là việc thông thường cho mọi ngôn ngữ trên thế giới, trong đó "ông tổ" của ngôn ngữ không tới 10 "người" nhưng "con cháu" thì có hơn trăm tiếng nói và chữ viết khác nhau. Do không tìm hiểu về lịch sử ngôn ngữ học nên khi mượn tiếng Hán, một số người Việt suy nghĩ sai, tự ái không căn cứ, lấy làm xấu hổ và tìm cách sửa đi. Chính vì thiếu hiểu biết một cách có hệ thống về chữ Hán, tiếng Quan Thoại, tiếng Hán Việt, tiếng Việt thuần túy cho nên ngày nay chúng ta cứ cãi vã và thắc mắc về chữ và tiếng Việt.

Người Trung quốc nói : "Nội Khoa, Ngoại Khoa, Truyền Nhiễm Khoa, Ngoại Ngữ Học Viện" nhưng người Việt đổi **trật tự chữ** (word order) thành "Khoa Nội, Khoa Ngoại, Khoa Truyền Nhiễm, Học Viện Ngoại Ngữ". Điều này nghe kỳ lắm, giống như thay vì giữ đúng cấu trúc ngữ pháp gốc "bach mã" thì lại đổi thành "mã bach". Trong trường hợp quả thực không có tiếng Việt thuần túy để thế hoặc dịch ra nghe "nôm na" quá thì việc đảo trật tự chữ đưa đến tình trạng hỗn độn về nguyên tắc ngữ pháp. Lấy chữ "Ngoại Kiêu Cự" làm thí dụ. Sau 1975, người ta dịch và treo tấm bảng to tướng : "Phòng Công Tác Người Nước Ngoài". Tiếng "phòng, công, tác, ngoài" là tiếng Hán, chỉ có hai tiếng "người, nước" là tiếng Việt thuần túy. Nếu mục đích là dùng tiếng Việt thuần túy càng nhiều càng tốt thì thí dụ này cho thấy người ta không biết người ta đang làm cái gì. Thí dụ khác khi dịch chữ "thủy quân lục chiến" Việt Cộng dịch là "lính thủy đánh bộ", phân nửa là tiếng Hán, phân nửa là tiếng Việt. Tôi nghĩ chỉ có hai cách dùng chữ đúng : một là giữ nguyên cấu trúc Hán Việt, hai là, may quá tôi có chữ Việt thuần túy để dịch, "lính nước đánh đất". Thế nhưng "lính thủy đánh bộ, lính nước đánh đất" nghe linh kinh, không **sang** nên có lẽ phải quay trở về... thủy quân lục chiến. (Xin xem thêm bài "Khảo tiếng Hán Việt" đã viết).

Không có gì sai với khuynh hướng dùng tiếng Việt thuần túy để thay tiếng Hán Việt khó hiểu nhưng không nên quá cực đoan, miễn cưỡng thay tiếng Hán nếu như tiếng Hán đã được Việt hóa và trở nên phổ thông rồi.

Tiếng Hán được mượn và dùng quá lâu đời nên có thể gọi là đã thành tiếng Việt (Việt hóa). Cái hay của người Việt là ở chỗ chúng ta thiếu tiếng nên mượn tiếng Hán và biến thành tiếng của mình tự nhiên đến nỗi không cần học tiếng Hán mà vẫn hiểu tiếng Hán. Thí dụ trong câu : "Tạp chí XYZ thông báo đồng bào Việt Nam hải ngoại biểu tình ở Tiểu Saigon phản đối Cộng Sản chà đạp nhân quyền". Tôi nghĩ người Việt Nam nào có trình độ Trung học trở lên đều hiểu nghĩa của câu này. Cả câu chỉ có hai

chữ thuần túy Việt Nam là "ở và chà", chữ "Saigon" có thể là chữ có gốc Cambodia, còn tất cả các chữ khác đều là chữ Hán đã được Việt hóa.

(17)

Anh Phạm Văn Bân góp (gửi thẳng đến người viết):

Đúng vậy, tiếng quan thoại là tiếng chính; còn các tiếng khác là tiếng địa phương. Tiếng quan thoại cho mình bằng có chính xác nhất về việc mượn tiếng Hán theo nguyên con hoặc đọc trại đi.

Còn tiếng Cantonese thì do điều kiện địa lý sát nách Vietnam nên nếu muốn dẫn chứng nguồn gốc tiếng Hán hoặc Hán Việt mà không thấy ở tiếng quan thoại thì cần phải xét qua tiếng Cantonese. Như tiếng FO (phật): tiếng quan thoại đọc là "pho" nhưng Cantonese lại đọc y âm: "phật"!

Do tiếng Việt và quan thoại cùng đọc âm nên có cùng quy luật bằng, trắc mà anh thấy trong thơ Đường. Thêm vào đó là mình mượn tiếng Hán rất nhiều nên người Tàu nghe mình ngâm thơ thì họ cảm nhận được ngay.

Bân

(18)

Trong bài "Giữ gìn sự trong sáng của tiếng Việt" trên Website Giao Điểm (<http://www.giaodiem/docbao-vn/giugintiangviet.htm>), ông (?) Võ Ngân Vương cho biết người Việt đã "Việt hóa" chữ Hán bằng các cách chính sau đây:

- Rút gọn chữ kép thành chữ đơn: văn (văn chương, văn học), chế (chế biến, chế tạo), lệnh (mệnh lệnh), hỗn (hỗn hào), v.v.
- Rút gọn rồi ghép thêm một chữ của tiếng Việt (chữ nôm) vào: bao gồm, bồi đắp, kỳ lạ, sống động, v.v.
- Thay đổi thứ tự chữ kép: não nhiệt (người Hoa dùng "nhiệt não"), di chuyển ("chuyển di"), phóng thích ("thích phóng"), cứu vãn ("vãn cứu"), v.v.

- Thay đổi một phần của chữ kép: họa sĩ (người Hoa dùng “họa sư/họa công”), tường tận (“tường tế”), du thủ du thực (“du thủ hiểu nhân”), thập tử nhất sinh (“cửu tử nhất sinh”), an phận thủ thường (“an phận thủ kỹ”), thượng lộ bình an (“nhất lộ bình an”), v.v.
- Dùng chữ Hán với một ý nghĩa khác hẳn: đình ninh (yên chí) nhưng tiếng Hán có nghĩa “dặn dò,” bồi hồi (bồn chồn, lòng dạ không yên) “đi đi lại lại,” khốn nạn (đáng khinh) “khó khăn, khổ sở,” đáo đẽ (đanh đá) “đến cùng,” thủ đoạn (muru mẹo mánh khéo) “phương pháp, kỹ pháp,” dã tâm (lòng dạ hiểm độc) “tham vọng,” v.v.
- Dùng tiếng Hán với một nghĩa trái ngược lại : mê ly (rất hấp dẫn) nhưng tiếng Hán có nghĩa “mơ hồ, không rõ,” lẫm liệt (oai phong) “rét mướt,” v.v.

(19)

Phiếm luận của anh Phạm Nguyên Khôi (gửi về Diễn Đàn vài tháng sau khi tôi đã gửi bài viết về Diễn Đàn):

Thưa quý bạn đồng môn,

Viết Email tiếng Việt mà không bỏ dấu, đôi khi cũng gây ra chuyện hiểu lầm. Chiều hôm qua, một anh bạn có kể cho nghe 1 câu chuyện vui mà tôi muốn chia sẻ với quý đồng môn:

Một anh chàng nọ gởi cho người yêu 1 email trong đó có đoạn "Anh biết em đang đang nen....". Nhận được email, người yêu của anh ta khóc lóc, giận hờn vì hiểu lầm chữ "Đang đang" thành "đâm đâm"

Một câu chuyện tiểu lâm khác mà tôi quên tác giả (hình như là Khái Hưng?), viết rằng 1 viên chức ở miền Bắc, khi nhận được một công điện đã hiểu lầm chữ "vợ đẻ" thành ra "vỡ đê"